

Số: /UBND-BC

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023;
dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024
(Trình Kỳ họp thứ 17, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII)

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 bối cảnh có những thuận lợi và thời cơ nhưng cũng nhiều khó khăn, thách thức đan xen, trong đó khó khăn, thách thức nhiều hơn. Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; xung đột tại Trung Đông tạo thêm rủi ro, bất ổn khó lường. Trong nước, nền kinh tế chịu tác động của yếu tố bất lợi bên ngoài, sức chống chịu, phục hồi còn hạn chế; thiên tai diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương.

Trong bối cảnh đó, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tổ chức đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ, bổ sung chủ trương, giải pháp phù hợp thực tiễn tình hình; Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; tranh thủ tối đa chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phục hồi sản xuất kinh doanh; xúc tiến đầu tư, triển khai Quy hoạch tỉnh; đẩy mạnh triển khai các dự án công nghiệp, giao thông trọng điểm; tập trung xử lý tồn đọng; chăm lo đời sống an sinh xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường hoạt động đối ngoại.

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Năm 2023, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra 29 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu. Dự kiến có 26/29 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch¹, 2 chỉ tiêu không đạt kế hoạch, 1 chỉ tiêu không đánh giá (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

I. VỀ KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế đạt 8,05%², đứng thứ 15/63 tỉnh thành cả nước; trong

¹ Trong đó 15 chỉ tiêu vượt, 11 chỉ tiêu đạt kế hoạch.

² Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê (Văn bản số 2130/TCTK-TKQG ngày 25/11/2023); với mức tăng

đó: khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11,4% (công nghiệp tăng 10%, xây dựng tăng trên 14%), khu vực nông nghiệp tăng 2,7%, khu vực dịch vụ tăng 6,5%. Quy mô nền kinh tế ước đạt gần 102.500 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế: công nghiệp - xây dựng 41%³; nông nghiệp 14%; dịch vụ 45%.

1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp lấy lại đà tăng trưởng; chỉ số sản xuất toàn ngành ước tăng 8% (năm 2022 giảm 16%). Tổ máy số 1 của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I sau gần 2 năm ngừng hoạt động đã hoàn thành khắc phục và vận hành trở lại từ tháng 8; sản phẩm mới pack pin của Nhà máy pin VinES (Vingroup) sản xuất thương mại cuối tháng 8, ước sản xuất được 1.600 pack (công suất tương đương 98.000 kWh). Sản xuất các sản phẩm chủ lực (thép, điện, bia...) đạt mức tăng trưởng khá⁴. Bảo đảm cung cấp điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định.

Triển khai các dự án công nghiệp trọng điểm có nhiều tín hiệu tích cực. Dự án Nhiệt điện Vũng Áng II đã hoàn thành 70% kế hoạch, đảm bảo tiến độ đề ra⁵; thu hút thêm dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp quy mô gần 1.600 tỷ đồng của Tập đoàn VSIP (Singapore)⁶; phối hợp các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ các vướng mắc, hoàn thiện hồ sơ thủ tục đầu tư các dự án khu công nghiệp tại Khu kinh tế Vũng Áng⁷. Xúc tiến đầu tư lĩnh vực năng lượng tái tạo, luyện kim công nghệ cao⁸. Đối với dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê, Thường trực Chính phủ đang tập trung chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ, đề xuất phương án trình Bộ Chính trị⁹.

2. Sản xuất nông nghiệp

Nông nghiệp được mùa; vụ Xuân đạt năng suất, sản lượng cao nhất từ trước tới nay; vụ Hè Thu năng suất đạt trên 50,16 tạ/ha, sản lượng hơn 22,3 vạn

trường này Hà Tĩnh đứng đầu khu vực Bắc Trung Bộ và đứng thứ 15/63 tỉnh thành cả nước (Thanh Hóa tăng 7,01%; Nghệ An 7,14%; Quảng Bình 7,2%; Quảng Trị 6,7%; Thừa Thiên - Huế 7,03%)

³ Công nghiệp chiếm 32%, xây dựng chiếm 9%.

⁴ Thép ước đạt 4,8 triệu tấn, tăng 8,5%; điện sản xuất ước đạt 8,4 tỷ kWh, tăng 12%; điện thương phẩm ước đạt 1,6 tỷ kWh, tăng 13%; bia đạt gần 70 triệu lít, tăng 3%...

⁵ Lũy kế giải ngân gần 33.000 tỷ đồng, tương đương 1,4 tỉ USD.

⁶ Hiện đang triển khai các thủ tục giải phóng mặt bằng để phân đấu khởi công dự án trong quý I/2024.

⁷ (1) **Khu công nghiệp Vinhomes Vũng Áng**: Văn phòng Chính phủ đang yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường làm rõ các quy định về điều kiện cho thuê đất, đấu giá đất, thẩm định về khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa. (2) **Vướng mắc liên quan đến các Khu công nghiệp Phú Vinh, Hoàng Sơn**: UBND tỉnh đã giải trình các nội dung theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

⁸ Khởi công xây dựng Trung tâm Điều hành hệ thống năng lượng công nghệ cao (700 tỷ đồng) và dự án Nhà máy Thủy điện tại huyện Vũ Quang (150 tỷ đồng, công suất 4,8 MW). Công ty cổ phần EREX (Nhật Bản) đề xuất đầu tư Nhà máy điện sinh khối công suất 50 MW. Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đề xuất đầu tư Kho cảng khí tự nhiên hóa lỏng. Công ty VFT Industry UG (Đức) đề xuất đầu tư Nhà máy sản xuất thép không gỉ tại Khu kinh tế Vũng Áng với công suất 1,1 triệu tấn/năm, tổng vốn 1,5 tỷ EUR.

⁹ Thường trực Chính phủ đã họp và có Thông báo số 189/TB-VPVP ngày 11/11/2023 giao các Bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh Hà Tĩnh rà soát, có ý kiến chính thức về các nội dung liên quan đến dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 16/11/2023; đồng thời giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ đề báo cáo Bộ Chính trị vào đầu tháng 12/2023.

tấn, giá bán cao hơn các năm trước; tổng sản lượng lương thực cả năm đạt trên 64,7 vạn tấn (tăng hơn 4,8% so với năm 2022). Chăn nuôi duy trì ổn định, tổng đàn và sản lượng thịt xuất chuồng tăng nhẹ¹⁰. Sản xuất lâm nghiệp đảm bảo theo kế hoạch¹¹; công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng được thực hiện hiệu quả¹². Sản xuất thủy sản ổn định, tăng 2,1%¹³; thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU)¹⁴.

Sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, hữu cơ gắn với tập trung, tích tụ ruộng đất cho hiệu quả rõ nét; toàn tỉnh hiện có 54 mô hình sản xuất áp dụng quy trình hữu cơ, theo hướng hữu cơ, liên kết với Tập đoàn Quế lâm trên 10 huyện, thị xã, thành phố¹⁵; tổng diện tích phá bỏ bờ vùng, bờ thửa, đôn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất đạt gần 10.700 ha, tăng thêm 3.600 ha so với năm trước¹⁶.

3. Xây dựng nông thôn mới; Chương trình Mỗi xã một sản phẩm

Tổ chức Hội nghị đánh giá giữa kỳ thực hiện Đề án thí điểm tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; huy động nguồn lực thực hiện Đề án còn khó khăn, nhất là ngân sách Trung ương mới đạt 24% kế hoạch (1.168/4.820 tỷ đồng); đến nay có 02/10 tiêu chí tỉnh NTM đã hoàn thành¹⁷, 05/10 tiêu chí đạt 60-80%¹⁸, 03 tiêu chí đạt dưới 50%¹⁹. Thẩm tra, xét công nhận huyện Lộc Hà, Kỳ Anh đạt chuẩn huyện NTM. Đến hết năm 2023 dự kiến toàn tỉnh có 100% xã NTM (hoàn thành kế hoạch Đề án), 70 xã NTM nâng cao (78% KH), 13 xã NTM kiểu mẫu (70% KH), 10/13 địa phương đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ NTM (77% KH).

¹⁰ Đàn lợn trên 400.000 con (tăng 0,7%), tỷ lệ lợn nái ngoại chiếm 58% tổng đàn lợn, tỷ lệ chăn nuôi trang trại quy mô lớn và vừa chiếm trên 66,2%, liên kết với doanh nghiệp chiếm trên 44% tổng đàn; đàn bò 168.195 con (tăng 0,2%), trong đó tỷ lệ bò lai Zebu trên 58% (tăng 1%); hươu 46.014 con, tăng 15%, gia cầm khoảng 10.073 ngàn con, tăng 1,2% so với năm trước.

¹¹ Sản lượng khai thác gỗ nguyên liệu ước đạt trên 583.000 m³, bằng 104,2% so với năm 2022.

¹² Tuần tra phát hiện, xử lý 182 vụ vi phạm, trong đó khởi tố 02 vụ hình sự; tịch thu 61 m³ gỗ các loại; 56 cá thể/14kg động vật rừng, 06 tang vật, phương tiện; xử phạt hành chính, nộp ngân sách hơn 2 tỷ đồng. Trong điều kiện nắng nóng kéo dài, chỉ phát sinh 11 điểm gây cháy rừng, diện tích rừng thiệt hại khoảng 8,97 ha.

¹³ Tổng sản lượng cả năm ước đạt trên 56.350 tấn, tăng 2,1% so với năm 2022. Trong đó: Nuôi trồng với diện tích thả nuôi trên 7.453 ha, sản lượng ước đạt 16.850 tấn, tăng 3,5%; khai thác đạt 39.500 tấn, tăng 1,52%; sản xuất ương dưỡng giống đạt trên 581 triệu con tôm, cá giống, đạt 100% kế hoạch.

¹⁴ Tổ chức 144 đợt tuần tra, kiểm soát trên biển, phát hiện và xử lý 26 vụ/29 tàu cá vi phạm khai thác IUU; hiện có 90/90 tàu cá đang hoạt động khai thác thủy sản vùng khơi đã lắp đặt thiết bị VMS (đạt 100%), trên 92,5% số tàu cá đã cấp, gia hạn giấy phép khai thác thủy sản theo đúng quy định...

¹⁵ Gồm: 41 mô hình sản xuất lúa, rau củ quả trên địa bàn 10 huyện, thị xã, thành phố với tổng diện tích là 351 ha, trong đó: có 128 ha được chứng nhận/chuyển đổi trong 130,5 ha sản xuất hữu cơ và 220 ha sản xuất theo hướng hữu cơ; 10 ha liên kết sản xuất với tập đoàn Quế Lâm, 340 ha sản xuất khác (dân tự sản xuất, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Hội nông dân hỗ trợ); 13 mô hình chăn nuôi lợn với quy mô 62 con nái và 1.090 con giống liên kết với Tập đoàn Quế Lâm.

¹⁶ Gồm: 4.185 ha tập trung, tích tụ ruộng đất theo hình thức chuyển đổi ruộng đất (đôn điền, đổi thửa), 130 ha cho thuê quyền sử dụng đất, 224 ha góp ruộng đất để thành lập Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã. Theo địa bàn: Can Lộc 3.302 ha, Cẩm Xuyên 2.849 ha, Thạch Hà 2.132 ha, Lộc Hà 539 ha, Kỳ Anh 668 ha, Đức Thọ 723 ha, TP Hà Tĩnh 182 ha, Hồng Lĩnh 94 ha...

¹⁷ Tiêu chí Quy hoạch và tiêu chí An ninh trật tự xã hội.

¹⁸ (1) Giáo dục và y tế (80%); (2) Chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình NTM (70%); (3) Môi trường và cảnh quan nông thôn (60%); (4) Việc làm - thu nhập - hộ nghèo (tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm 31,8%/KH30% (đạt 94,3% KH), thu nhập người dân nông thôn 66%, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn vùng Bắc Trung bộ); (5) Dịch vụ hành chính công (60%).

¹⁹ (1) Cơ sở hạ tầng kết nối và thích ứng biến đổi khí hậu (Thủy lợi 20%, Giao thông 80%); (2) Phát triển kinh tế nông thôn (40%); (3) Văn hóa (30%).

Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2023-2025; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các chính sách hỗ trợ Chương trình. Đầu năm đến nay công nhận 41 sản phẩm OCOP, lũy kế toàn tỉnh có 239 sản phẩm, trong đó có 11 sản phẩm 4 sao, 228 sản phẩm 3 sao, 6 sản phẩm đã có đơn hàng xuất khẩu²⁰.

4. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì đà phục hồi; thị trường giá cả, hàng hóa nhìn chung ổn định. Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2023 ước đạt gần 60.000 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2022. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2,4 tỷ đô la Mỹ, vượt 20% kế hoạch, tăng 33% so với năm 2022 (do Formosa đẩy mạnh thị trường xuất khẩu²¹); kim ngạch nhập khẩu ước đạt 3,6 tỷ đô la Mỹ, tăng 6% so với năm 2022 (Formosa giảm nhập nguyên liệu đầu vào sản xuất nên kim ngạch xuất khẩu tăng nhẹ). Hỗ trợ 07 chuyến tàu container của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với kinh phí 1,4 tỷ đồng; lũy kế đã hỗ trợ 51 chuyến tàu hàng container với kinh phí hơn 10 tỷ đồng.

Tổ chức khai trương năm du lịch, mùa du lịch biển, các hoạt động xúc tiến, phục hồi du lịch. Lượng khách đến Hà Tĩnh cả năm ước đạt 3,2 triệu lượt, gần gấp đôi so với năm 2022, phục hồi 83% so với năm 2019 (thời điểm trước dịch COVID-19)²². Tổ chức đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, quảng bá phát triển du lịch và xây dựng điểm đến tại các tỉnh Nam Trung bộ. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án du lịch, thể thao, dịch vụ ven biển tại Thạch Hà, Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh²³; hỗ trợ Ngân hàng Châu Á (ADB) khảo sát, triển khai dự án thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, du lịch thông minh.

5. Ngân sách, đầu tư, tín dụng

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 17.422 tỷ đồng²⁴, đạt 92% dự toán tỉnh giao và bằng 97% so với năm 2022. Trong đó: *Thu nội địa* ước đạt

²⁰ Bánh ram Anh Thu (Hàn Quốc), bánh ram Nam Chi (Hàn Quốc), Cu đơ Bà Hường (New Zealand), Bánh đa vùng Nguyên Lâm (Nga và Nhật Bản), Sứa Mai dung (Nhật Bản), Nước mắm Luân Nghiệp (Nga, Angola, đang hoàn thiện hồ sơ để xuất khẩu sang Úc, Nam Phi).

²¹ Năm 2022, thị trường thép chịu tác động tiêu cực của dịch COVID-19, sản lượng thép thô toàn cầu giảm 4% và là năm suy giảm đầu tiên trong 7 năm trở lại đây, do đó thép, phôi thép của Formosa tồn kho cao. Sang năm 2023, sức tiêu thụ của thị trường thép trên thế giới khả quan và tăng giá nên giá trị xuất khẩu của sản phẩm thép, phôi thép tăng. Xuất khẩu hàng của Formosa năm 2023 chiếm trên 90% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh.

²² Năm 2018: 3,7 triệu lượt; năm 2019: 3,85 triệu lượt; năm 2020: 0,8 triệu lượt; năm 2021: 0,52 triệu lượt; năm 2022: 1,8 triệu lượt.

²³ (1) *Khu thương mại, dịch vụ, du lịch và thể thao phía Tây Nam huyện Thạch Hà*: Dự án có tổng vốn 3.800 tỷ đồng, đã được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ dự toán khảo sát, lập quy hoạch phân khu ngày 05/10/2023; (2) *Tổ hợp dự án nghỉ dưỡng, sân golf quốc tế Thịnh Lộc*: Dự án có tổng vốn 3.000 tỷ đồng, dự kiến đầu năm 2024 dự án sẽ được chấp thuận chủ trương đầu tư; (3) *Khu đô thị và tổ hợp khách sạn, nghỉ dưỡng phía nam khu du lịch Thiên Cẩm, thị trấn Thiên Cẩm*: Dự án có tổng vốn 1.200 tỷ đồng, dự kiến đến cuối năm 2023 sẽ hoàn thành giải phóng mặt bằng; (4) *Dự án Khu đô thị du lịch Kỳ Nam*: Dự án có tổng vốn 4.000 tỷ đồng, sau khi Quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh sẽ triển khai lập quy hoạch chi tiết dự án 1/500.

²⁴ Đã bao gồm 22 tỷ đồng từ khoản thu khác ngoài thu nội địa và xuất nhập khẩu, 21 tỷ thu xổ số kiến thiết

8.300 tỷ đồng, đạt 104% dự toán, bằng 95% cùng kỳ (thu tiền đất đạt 2.000 tỷ đồng, đạt 111% dự toán, bằng 64% cùng kỳ; thuế phí ước đạt gần 6.300 tỷ đồng, đạt 101% dự toán, bằng 112% cùng kỳ); *Thu xuất nhập khẩu* ước đạt 9.100 tỷ đồng, đạt 83% dự toán, bằng 98% cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách chưa đạt dự toán trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn khó khăn²⁵, thị trường bất động sản phục hồi chậm, đồng thời do đang thực hiện chính sách miễn giảm thuế, phí cho doanh nghiệp.

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội ước đạt 50.200 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch, tăng 24% so với năm 2022 nhờ giải ngân cao từ khu vực kinh tế nhà nước và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong đó, một số dự án đóng góp vốn đầu tư đáng kể như Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II, cao tốc Bắc Nam, các nhà máy pin của Vingroup²⁶.

Tập trung triển khai các chính sách giai đoạn 2021-2025. Phân bổ hơn 869 tỷ đồng triển khai 38 đề án, cơ chế, chính sách (đạt 54,8%), đến nay đã giải ngân 697 tỷ đồng (đạt 43,9%). Một số nghị quyết, chính sách triển khai hiệu quả, góp phần phục hồi, phát triển kinh tế xã hội như chính sách phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh, chuyển đổi số, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Bên cạnh đó, một số chính sách giải ngân chưa đạt yêu cầu do quá trình triển khai cần rà soát, xây dựng nhiệm vụ cụ thể để phân bổ phù hợp như các chính sách y tế, giáo dục; hoặc thường được hoàn thành phê duyệt, hỗ trợ, giải ngân vào cuối năm như các chính sách nông nghiệp, nông thôn mới; hoặc một số chính sách có mức độ hấp thụ còn hạn chế như hỗ trợ kinh doanh, đi lại bằng xe buýt, vận chuyển container qua cảng Vũng Áng...

Tiếp tục thực hiện các chính sách tài chính, tín dụng hỗ trợ phục hồi kinh tế của Quốc hội, Chính phủ; đến nay đã giảm, gia hạn gần 2.330 tỷ đồng tiền thuế cho các doanh nghiệp, cơ sở, hộ cá nhân kinh doanh; hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho gần 66.500 lượt khách hàng với doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất gần 2.924 tỷ đồng; giải ngân gần 609 tỷ đồng các chương trình cho vay mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến, hỗ trợ đào tạo việc làm, nhà ở xã hội (đạt 96% kế hoạch). Về các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, đến nay đã giải ngân 325/562 tỷ đồng, đạt gần 60% kế hoạch vốn²⁷.

²⁵ Trong đó, thu xuất nhập khẩu không đạt kế hoạch chủ yếu do Formosa giảm nhập nguyên liệu đầu vào có thuế, trong khi xuất khẩu thép được miễn thuế; ngoài ra một phần do tuyến đường lên Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phía Lào bị sạt lở do mưa lũ từ tháng 8 đã ảnh hưởng rất lớn đến thu xuất nhập khẩu tại cửa khẩu (từ tháng 8 đến nay chỉ thu khoảng 3% kế hoạch).

²⁶ (1) **Khu vực kinh tế nhà nước** ước đạt 11.900 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch, tăng 27% so với cùng kỳ (riêng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam giải ngân 5.056 tỷ đồng (đền bù GPMB 2.853 tỷ đồng, xây dựng 2.203 tỷ đồng)); (2) **Khu vực kinh tế ngoài nhà nước** ước đạt 19.370 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch, giảm 10% so với cùng kỳ (riêng dự án Pin VineES điều chỉnh kế hoạch vốn tăng gần 1.300 tỷ đồng, vốn thực hiện cả năm 2.500 tỷ đồng); (3) **Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài** ước đạt 18.924 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch, gấp đôi so với cùng kỳ (riêng dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II giải ngân gần 16.000 tỷ đồng; Nhà máy Pin Lithium 1.400 tỷ đồng).

²⁷ (1) **Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa:** Khởi công xây dựng tháng 6/2023, giải ngân 252/327 tỷ đồng (77%); (2) **Kè bảo vệ bờ sông Ngàn sâu đoạn qua xã Hòa Lạc huyện Đức Thọ:** Đang triển

Tổng nguồn vốn tín dụng huy động ước đạt 98.252 tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm 2022 (kế hoạch cả năm tăng 13%). Dư nợ toàn địa bàn ước đạt 94.000 tỷ đồng, tăng 8% so với cuối năm 2022 (kế hoạch cả năm tăng 14-16%). Mặc dù ngành ngân hàng đã triển khai nhiều giải pháp, giảm mặt bằng lãi suất nhằm tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho khách hàng nhưng việc cấp tín dụng vẫn khó khăn, mức độ hấp thụ vốn của doanh nghiệp còn thấp.

6. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Chấp thuận chủ trương đầu tư 18 dự án đầu tư trong nước tổng vốn đăng ký 1.727 tỷ đồng và 02 dự án đầu tư nước ngoài tổng vốn 70 triệu đô la Mỹ²⁸. Tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và Xúc tiến đầu tư; trong số 36 dự án đã ký kết biên bản ghi nhớ tại Hội nghị, đến nay có 3 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, 30 dự án đang triển khai thực hiện, 3 dự án dừng thực hiện²⁹; định kỳ hàng quý làm việc với các nhà đầu tư ký kết dự án để chỉ đạo, xử lý kịp thời vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai. Tăng cường ký kết hợp tác, trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế xã hội, liên kết vùng với các địa phương³⁰; tổ chức đoàn công tác làm việc, xúc tiến đầu tư tại một số nước Châu Âu.

Thành lập mới 1.200 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc, đạt 120% kế hoạch, giảm 15% so với năm 2022³¹; trong năm có 380 doanh nghiệp, ĐVTT hoạt động trở lại (giảm 3%); 476 doanh nghiệp, ĐVTT tạm ngừng hoạt động (tăng 23%); 210 doanh nghiệp, ĐVTT giải thể (tăng 25%); tỷ lệ doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế kê khai phát sinh thuế đạt trên 41% (năm 2022 là 47%). Toàn tỉnh hiện có gần 13.000 doanh nghiệp và ĐVTT đang hoạt động (đạt 86% chỉ tiêu Nghị quyết 08/NQ-TU), đóng góp hơn 50% thu ngân sách nội địa (đạt 77% chỉ tiêu Nghị quyết), 53% tổng vốn đầu tư (đạt 80% chỉ tiêu Nghị quyết).

Tổ chức rà soát, phân loại khó khăn, vướng mắc trong phát triển kinh tế tập thể; giới thiệu 02 HTX tham gia Đề án nhân rộng mô hình HTX kiểu mới

khai thi công xây lắp với khối lượng ước đạt 65% giá trị hợp đồng, giải ngân 42,5/80,5 tỷ đồng (53%); (3) **Đầu tư xây dựng nâng cấp cải tạo, mua sắm trang thiết bị 04 bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế tuyến huyện**: Dự kiến cuối tháng 11/2023 khởi công xây dựng công trình, giải ngân 9/93 tỷ đồng (9%); (4) **Xây mới, nâng cấp, cải tạo 19 trạm y tế tuyến xã**: Khởi công xây dựng từ tháng 9/2023 và dự kiến hoàn thành trong năm, giải ngân 22/62 tỷ đồng (36% kế hoạch).

²⁸ 02 dự án FDI: (1) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (Singapore, 64,8 triệu USD); (2) Nhà máy sản xuất gỗ ván công nghiệp, gỗ ván sàn và các phụ kiện về gỗ xuất khẩu (Trung Quốc, 4,9 triệu USD).

²⁹ 03 dự án đã chấp thuận chủ trương (Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà - VSIP, Khu đô thị Thạch Trung và thị trấn Thạch Hà - MIPEC, Dự án thành phố giáo dục quốc tế - Nguyễn Hoàng); 07 dự án đang lập, trình hồ sơ chấp thuận chủ trương, dự kiến đều được chấp thuận trong năm 2023; 16 dự án đang lập, điều chỉnh quy hoạch, GPMB và thủ tục đấu giá; 03 dự án đang nghiên cứu, khảo sát sơ bộ; 04 dự án chưa triển khai thực hiện; 03 dự án nhà đầu tư xin dừng thực hiện do không phù hợp điều kiện địa phương hoặc định hướng phát triển của doanh nghiệp (Nuôi cá tầm tại hồ Ngán Trươi (Cá Tầm); Tổ hợp thương mại, dịch vụ tại thị xã Kỳ Anh (Đại Nam); Khu đô thị - nhà ở xã hội, phát triển giáo dục, phường Đức Thuận (Trường Thịnh Phát)).

³⁰ Ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội, liên kết vùng giữa Thành phố Hồ Chí Minh và 6 tỉnh khu vực Bắc Trung bộ; ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển với tỉnh Hưng Yên; sơ kết 1 năm ký kết hợp tác 3 tỉnh Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh; tổ chức làm việc thực tế tại các tỉnh Bình Dương, Hải Phòng, Ninh Bình...

³¹ Riêng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp năm 2023 giảm 50%; vốn đăng ký mới bình quân đạt 4,5 tỷ đồng/doanh nghiệp, giảm 40% so với năm 2022.

hiệu quả trên cả nước³²; triển khai Đề án hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030. Toàn tỉnh hiện có 1.040 hợp tác xã, trong đó HTX hoạt động tốt và khá hiện chiếm 38% (đạt 63% chỉ tiêu Chương trình 17-CTr/TU), 105 hợp tác xã, tổ hợp tác có các sản phẩm OCOP.

7. Quy hoạch, xây dựng, giao thông, tài nguyên, môi trường

Tập trung triển khai Quy hoạch tỉnh, hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng đề cương nhiệm vụ, dự toán Đề án mở rộng Khu kinh tế Vũng Áng; trình Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết mở rộng khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Hoàn thành quy hoạch vùng huyện của 10 địa phương. Hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh (quy mô gần 3.300 tỷ đồng, vốn vay ADB); đẩy mạnh nâng cấp hạ tầng giao thông, thoát nước, chỉnh trang đô thị thành phố³³; hoàn thiện Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh; phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Hồng Lĩnh, đề xuất Chính phủ Hàn Quốc lập kế hoạch tổng thể phát triển đô thị thông minh kết hợp phát triển dịch vụ logistics thông minh. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 31%, tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đô thị đạt 63%.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, chuẩn bị đầu tư các dự án giao thông trọng điểm (mở rộng Quốc lộ 8, cải tạo Quốc lộ 8C, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài phía Đông...). Phối hợp Bộ Giao thông vận tải hoàn thiện hồ sơ quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển; điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết cảng biển Vũng Áng - Sơn Dương; tổ chức lập Đề án quy hoạch, đầu tư cảng hàng không Hà Tĩnh. Tăng cường triển khai cấp đổi giấy phép lái xe trực tuyến. Đẩy nhanh tiến độ GPMB, tái định cư dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hà Tĩnh; bàn giao mặt bằng đạt trên 98%; giải ngân GPMB hơn 2.174 tỷ đồng/2.853 tỷ đồng, đạt 77%³⁴; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành 10/30 khu tái định cư.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025; xây dựng quy định về công tác phát triển quỹ đất, quản lý quỹ đất công phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Hoàn thành công tác thống kê đất đai, đo đạc

³² HTX bảo vệ rừng, trồng rừng và trồng chè công nghiệp xã Tây Sơn huyện Hương Sơn; HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Chiến Thắng, thị xã Kỳ Anh.

³³ Đường vành đai phía Đông thành phố: 950 tỷ đồng; Đường Xuân Diệu kéo dài: 234 tỷ đồng; Cải tạo mặt đường, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đường Quang Trung đoạn từ đường Nguyễn Huy Lung đến cầu Hộ Độ và bổ sung 01 đơn nguyên cầu Hộ Độ: 157 tỷ đồng; Đường Phan Đình Phùng (nâng cấp hệ thống mương thoát nước, hào kỹ thuật, hạ ngầm đường điện; mở rộng nền đường, chỉnh trang, nâng cấp vỉa hè, trồng cây xanh): 100 tỷ đồng; Chỉnh trang, nâng cấp đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước, trồng cây xanh đường Phan Đình Phùng, Lê Duẩn, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Hoàng Tử: 211 tỷ đồng...

³⁴ Đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi: Đức Thọ 99%, Can Lộc 92%, TP Hà Tĩnh 91%, Huyện Thạch Hà 71%; Đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng: Thạch Hà 89%, Cẩm Xuyên 78%, Huyện Kỳ Anh 55%; Đoạn Vũng Áng - Bùng: Huyện Kỳ Anh 65%, TX. Kỳ Anh 40%.

chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp đổi GCNQSDĐ sau khi tập trung, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 06-NQ/TU³⁵. Các hồ sơ giao đất, cho thuê đất vướng mắc theo Nghị định số 148/2020/NĐ-CP đang dần được tháo gỡ. Tăng cường quản lý, kiểm tra rà soát, khắc phục các tồn tại, bắt cập trong cấp phép, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu phục vụ các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam. Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn đạt 88% (năm 2022 là 87%)

II. VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI

1. Văn hóa, thể thao

Hoàn thiện Đề án phát triển văn hóa Hà Tĩnh trong giai đoạn mới; Đề án trùng tu, tôn tạo Khu lưu niệm Tổng Bí thư Trần Phú, Hà Huy Tập. Huy động xã hội hóa đầu tư, hoàn thành các công trình di tích lịch sử cách mạng³⁶. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 300 năm ngày sinh La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp, các danh nhân dòng họ Nguyễn Huy. Danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác được tổ chức UNESCO vinh danh. Chuông Chùa Rối được công nhận là bảo vật quốc gia. Công nhận 11 di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh.

Thể thao thành tích cao giành 206 huy chương tại 42 giải quốc gia và quốc tế; đóng góp cho đoàn Việt Nam 08 huy chương tại SEA Games 32, 02 huy chương tại ASIAD 19. Đội bóng chuyên Nam Hà Tĩnh, CLB Bóng đá Hồng Lĩnh Hà Tĩnh củng cố vị trí tại giải thi đấu quốc gia³⁷.

2. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục - đào tạo đạt kết quả nổi bật, khá toàn diện. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023 đạt 99,81%, thuộc nhóm 10 tỉnh có điểm trung bình các môn cao nhất cả nước; năm thứ 2 liên tiếp có học sinh đạt Huy chương vàng Olympic Hóa học quốc tế; đạt nhiều giải cao ở các sân chơi trí tuệ³⁸. Xây dựng Đề án sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Ký kết hợp tác với Đại học Quốc gia Hà Nội; định hướng chuyển đổi cơ chế hoạt động Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Huy động nguồn lực xã hội hóa Quỹ hỗ trợ học sinh hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào đại học đến nay đã hỗ trợ cho trên 305 em; các đoàn thể chính trị - xã hội đỡ đầu trên 3.500 trẻ em mồ côi. Tổ chức gặp mặt thanh niên, sinh viên Hà Tĩnh tiêu biểu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

³⁵ Hoàn thành đo đạc 1.600 ha tại Can Lộc, Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh.

³⁶ Đèn thờ anh hùng liệt sĩ tại hồ Kê Gõ, Di tích lịch sử cấp quốc gia làng K130, Khu di tích lịch sử Cầu Nhe...

³⁷ Đội bóng chuyên Nam Hà Tĩnh đạt giải ba tại giải Bóng chuyên Cúp Hoa Lư, hiện xếp thứ 3 tại giải Bóng chuyên Vô địch Quốc gia. CLB Bóng đá Hồng Lĩnh Hà Tĩnh kết thúc giải V.League 2022/23 với vị trí thứ 8/14.

³⁸ Huy chương vàng tại Liên hoan Âm nhạc quốc tế Hồng Kông; 1 giải nhất và 1 giải ba tại Cuộc thi Sáng tác sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới dành cho trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; nhiều huy chương tại các cuộc thi Vivolympic...

3. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Chất lượng khám chữa bệnh tại các tuyến tiếp tục được nâng cao; ứng phó chủ động với các dịch bệnh mới phát sinh như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ... Tháo gỡ khó khăn trong đầu thầu ngành y tế, đến nay cơ bản đáp ứng nhu cầu thuốc cho các cơ sở khám, chữa bệnh. Xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế; chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Ước tính đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 11,3 bác sĩ/1 vạn dân, 31 giường bệnh/1 vạn dân (đạt và vượt chỉ tiêu đề ra). Về công tác phòng, chống dịch COVID-19, từ đầu năm đến nay toàn tỉnh có hơn 1.600 ca mắc, 02 ca tử vong³⁹, hoàn thành các đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo phân bổ của Bộ Y tế⁴⁰.

4. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

Các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động được đẩy mạnh; giải quyết việc làm cho 23.000 người, đạt 102% kế hoạch, tương đương so với năm 2022; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 75%, đạt 100% kế hoạch, tăng 1,3% so với năm 2022. Xây dựng Đề án quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nghiên cứu, đề xuất phương án thành lập phân hiệu Trường Cao đẳng FPT tại Hà Tĩnh.

Chăm lo các đối tượng chính sách, người có công; trao tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sỹ với tổng kinh phí gần 114 tỷ đồng⁴¹. Tiếp tục triển khai kịp thời các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ sinh kế cho người dân; cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo lên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư; dự kiến tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2023 còn 3,04%, giảm 0,75% so với cuối năm 2022.

Tiếp tục tập trung, huy động nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng chống thiên tai; xây dựng 9 nhà văn hóa cộng đồng và hơn 2.200 nhà kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và hộ bị thiệt hại do thiên tai; lũy kế từ năm 2021 đến nay đã huy động xã hội hóa gần 553 tỷ đồng xây dựng 65 nhà văn hóa cộng đồng và 6.125 nhà kiên cố. Phối hợp Bộ Công an tích cực triển khai Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, khó khăn về nhà ở, đến nay đã bàn giao được 500 căn.

5. Khoa học và công nghệ; thông tin và truyền thông

³⁹ Lũy kế đến nay Hà Tĩnh có hơn 59.800 ca mắc, 56 ca tử vong.

⁴⁰ Đối với người từ 18 tuổi trở lên: đã hoàn thành tiêm các mũi 1, mũi 2 và mũi 4 (đối tượng tiêm mũi 4 là các đối tượng ưu tiên theo hướng dẫn tại Văn bản số 3309/BYT-DP ngày 23/6/2022 của Bộ Y tế); đã tiêm mũi 3 đạt gần 93%. Đối với người từ 12 đến dưới 18 tuổi: đã hoàn thành tiêm mũi 1 và mũi 2; đã tiêm mũi 3 đạt hơn 80%. Đối với trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: đã hoàn thành tiêm mũi 1; đã tiêm 2 mũi đạt hơn 81%.

⁴¹ Trao tặng 228.074 suất quà cho người có công, người cao tuổi, người nghèo, đối tượng BTXH, trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí gần 92 tỷ đồng nhân dịp Tết Nguyên đán. Trao tặng gần 22 tỷ đồng cho hơn 78.000 người có công với cách mạng và thân nhân người có công nhân ngày Thương binh - Liệt sỹ.

Tiếp tục thực hiện 61 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp tỉnh⁴²; nhiều quy trình, công nghệ mới, tiên tiến được nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao vào sản xuất⁴³. Hướng dẫn 217 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp; triển khai hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho 06 sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của địa phương⁴⁴. Đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo, hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng sáng kiến đề tài cấp tỉnh. Hoàn thiện và vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh⁴⁵. Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, công bố quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư. Công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở được tăng cường, công tác truyền thông chính sách được triển khai kịp thời, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số theo Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh; một số chỉ tiêu như chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết⁴⁶; thành lập 04 Tiểu ban chuyển đổi số⁴⁷; tiếp tục kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia⁴⁸; triển khai chiến dịch cấp chữ ký số công cộng cho người dân. Xếp hạng chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đứng thứ 37 cả nước; chỉ số Cổng dịch vụ công trực tuyến đứng thứ 13 cả nước.

III. NỘI VỤ, NỘI CHÍNH, ĐỐI NGOẠI

1. Công tác nội vụ, cải cách hành chính

Xây dựng phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Triển khai Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 02 đơn vị thuộc UBND cấp huyện, 50 phòng, tổ chức trực thuộc đơn vị. Tiếp nhận 38 công chức sau thi tuyển công chức năm 2022; triển khai kế hoạch thu hút công chức, tuyển dụng viên chức năm 2023. Xây dựng các Nghị quyết về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Ban hành Chỉ thị đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách

⁴² 8 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp Nhà nước và 53 nhiệm vụ cấp tỉnh.

⁴³ Mô hình trồng lan hồ điệp ứng dụng công nghệ cao; quy trình chuyển đổi sản xuất cam chanh, bưởi Phúc Trạch đạt tiêu chuẩn hữu cơ tại Hà Tĩnh; quy trình công nghệ sản xuất bột dinh dưỡng từ nguyên liệu gạo thảo dược; biện pháp kỹ thuật làm giảm số lượng hạt/quả và hiện tượng khô tép trên bưởi Phúc Trạch tại huyện Hương Khê - Hà Tĩnh; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi bò sinh sản tạo con lai 3 máu; nuôi lươn không bùn trong bể xi măng bằng quy trình tuần hoàn nước...

⁴⁴ Mai Kỳ Nam, Hành tằm Thiên Lộc, Gạo rươi Đức Thọ, Dê Hương Sơn, Gạo Kỳ Anh, Bánh đa nem.

⁴⁵ Đã phê duyệt 145 sản phẩm của 66 doanh nghiệp.

⁴⁶ 100% CBCCVV được đào tạo bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng số (chỉ tiêu NQ năm 2023: 100%); 100% xã, phường, thị trấn được đào tạo về kỹ năng số (chỉ tiêu NQ năm 2023: 80%); 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên các loại phương tiện khác nhau (chỉ tiêu NQ năm 2023: 60%)...

⁴⁷ Tiểu ban Phát triển xã hội số, Tiểu ban về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp, Tiểu ban về thanh toán không dùng tiền mặt; Tiểu ban về phát triển dịch vụ công trực tuyến.

⁴⁸ Cơ sở dữ liệu Dân cư, Đất đai, Bảo hiểm xã hội, CSDL quản lý Doanh nghiệp, Lý lịch tư pháp, kết nối hệ thống đăng ký và giải quyết chính sách trợ giúp xã hội của Bộ LĐ-TB&XH.

hành chính năm 2022; ban hành kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế và nâng cao các chỉ số năm 2022 sau khi công bố. Kiểm tra cải cách hành chính đợt 1 năm 2023 tại 16 đơn vị, địa phương; sửa đổi Bộ chỉ số cải cách hành chính đánh giá các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2022 (công bố năm 2023) tiếp tục duy trì trong nhóm khá của cả nước⁴⁹.

2. Công tác tư pháp, thanh tra; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết tồn đọng

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được thực hiện nghiêm túc; thẩm định, ban hành 48 văn bản QPPL. Đạt giải nhất tại Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc năm 2023. Liên thông trực tuyến 02 nhóm thủ tục hành chính khai sinh, khai tử; rà soát dữ liệu hộ tịch đã được số hóa.

Tập trung giải quyết các vụ việc mới phát sinh tại cơ sở; tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhìn chung không có diễn biến phức tạp; từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh tiếp gần 4.400 lượt công dân; thực hiện 360 cuộc thanh tra, kiểm tra⁵⁰; tiếp nhận, xử lý 2.922 đơn/2.744 vụ việc; đã giải quyết 1.973 vụ việc, đạt tỷ lệ 73%. Sơ kết 1 năm hoạt động Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; trong năm qua đã khởi tố 8 vụ/28 bị can phạm tội tham nhũng; nhìn chung công tác phòng ngừa được tập trung thực hiện tốt hơn, bài bản hơn.

Thành lập các Tổ công tác xử lý tồn đọng liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai, bồi thường GPMB (Tổ 467, Tổ 477). Tập trung chỉ đạo xử lý các tồn đọng, vướng mắc lớn (GPMB dự án cao tốc Bắc - Nam, dự án Hệ thống cấp nước cho Khu Kinh tế Vũng Áng (hồ chứa nước Rào Trô⁵¹); vướng mắc pháp lý, thủ tục đầu tư Dự án Formosa, hạ tầng kỹ thuật KCN Phú Vinh; GPMB bãi xỉ Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II; các dự án sử dụng đất vướng mắc Nghị định 148; vụ việc Việt - Séc...). Đến nay 18/25 vụ việc tồn đọng theo Thông báo số 640-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có kết quả xử lý, các vụ việc còn lại UBND tỉnh đang tập trung chỉ đạo và theo dõi tiến độ hàng tháng (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

3. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hoàn thành tốt diễn

⁴⁹ Hà Tĩnh xếp thứ 18 toàn quốc về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tăng 9 bậc so với năm 2021; thứ 28 về chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); thứ 7 về chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS); thứ 8 về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

⁵⁰ Tổng số sai phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra gần 53 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi ngân sách nhà nước 22 tỷ đồng, xử phạt hành chính 387 trường hợp với số tiền 4,5 tỷ đồng.

⁵¹ Cấp kinh phí (đợt 1) hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và ổn định đời sống sản xuất của 05 xã (gồm xã: Kỳ Thượng, Kỳ Tân, Kỳ Sơn, Lâm Hợp, Kỳ Lạc - huyện Kỳ Anh) thuộc nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng hệ thống cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng theo Nghị quyết số 128/NQ-HĐND tỉnh ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh với tổng số tiền 105 tỷ đồng.

tập khu vực phòng thủ tỉnh và các huyện Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Vũ Quang, thành phố Hà Tĩnh, diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ. Tổ chức giao nhận quân năm 2023 với 1.446 tân binh quân sự, công an đảm bảo quy định. Đón nhận, an táng 10 hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào. Hoàn thành bàn giao Bệnh xá quân dân y cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bolikhămxay.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhìn chung ổn định. Tập trung triển khai Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng lực lượng công an chính quy, công an xã, phường, thị trấn; ban hành Đề án xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị. Sơ kết 5 năm thực hiện chủ trương xây dựng công an xã, thị trấn chính quy giai đoạn 2018-2023. Triển khai 21 mô hình điểm thực hiện Đề án 06; Hà Tĩnh là tỉnh thứ hai hoàn thành cấp căn cước công dân cho công dân đủ điều kiện; là một trong 4 tỉnh hoàn thành chỉ tiêu kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, trọng tâm là các hoạt động ngoại giao kinh tế. Phối hợp tổ chức Hội nghị cấp cao với các tỉnh Bolikhămxay, Khăm Muôn, xây dựng Nghị quyết hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo lưu học sinh Lào trên địa bàn tỉnh. Kết nối, đón tiếp nhiều đoàn cấp cao của Lào, Thái Lan, báo cáo viên đặc biệt Liên hợp quốc, Đại sứ các nước, tổ chức quốc tế, nhà đầu tư nước ngoài tham dự Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh, xúc tiến đầu tư và làm việc trên địa bàn tỉnh. Tham dự Diễn đàn doanh nghiệp Việt kiều Châu Âu và tổ chức xúc tiến đầu tư tại Châu Âu, Nhật Bản; ký kết hợp tác với Vùng tự trị Trnava (Slovakia). Đưa vào vận hành phần mềm Cơ sở dữ liệu kiều bào người Hà Tĩnh ở nước ngoài.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Kết quả đạt được

Sau nửa nhiệm kỳ, các nghị quyết, chính sách, đề án, dự án cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm, đột phá chiến lược tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã được xây dựng và triển khai khá toàn diện.

Năm 2023 bối cảnh tiếp tục có nhiều khó khăn nhưng đã đạt được những kết quả quan trọng, tích cực trên các lĩnh vực, tạo động lực bứt phá cho những năm còn lại của nhiệm kỳ. Nền kinh tế giữ xu hướng phục hồi; công nghiệp lấy lại đà tăng trưởng, có thêm nhân tố tăng trưởng mới; nông nghiệp được mùa; du lịch, dịch vụ phục hồi nhanh. Thu nội địa vượt kế hoạch đề ra và có xu hướng giảm phụ thuộc vào thu tiền sử dụng đất⁵². Vốn đầu tư toàn xã hội tăng khá; xuất khẩu đạt mức cao nhất từ trước tới nay.

Tổ chức thành công Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và Xúc tiến đầu tư, tạo lan tỏa tích cực. Hoạt động thu hút, hợp tác đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài có nhiều khởi sắc. Các giải pháp hỗ trợ phục hồi kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho

⁵² Tỷ trọng thu tiền đất trong cơ cấu thu nội địa giai đoạn 2021-2023: 2021: 41%, 2022: 35%, 2023: 24%.

nhà đầu tư, doanh nghiệp được triển khai đồng bộ. Đầu tư hạ tầng, diện mạo đô thị được quan tâm. Đã tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng phức tạp, kéo dài, nhất là bồi thường, GPMB dự án cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều dấu ấn nổi bật; tư duy, nhận thức về văn hóa có nhiều đổi mới; có thêm danh nhân được UNESCO vinh danh. Thể thao thành tích cao tiếp tục gặt hái nhiều thành công. Giáo dục đại trà chuyển biến tích cực; giáo dục mũi nhọn khẳng định được vị thế quốc gia, quốc tế. Công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực. Chính sách lao động việc làm, người có công và an sinh xã hội được triển khai đồng bộ với nhiều mô hình, cách làm hay. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kỷ luật kỷ cương có nhiều chuyển biến. Nhiệm vụ chuyển đổi số được các cấp, ngành, địa phương quan tâm thực hiện.

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 đạt kết quả cao so với toàn quốc. Công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, tích cực.

II. Tồn tại, hạn chế

Tăng trưởng kinh tế còn thấp so với kế hoạch cả giai đoạn (3 năm 2021-2023 ước đạt 6%; chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025 đạt 10%). Triển khai một số dự án công nghiệp lớn còn vướng mắc về hồ sơ thủ tục. Liên kết mô hình sản xuất nông nghiệp giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã còn hạn chế; chăn nuôi đang gặp khó khăn do giá cả, thị trường thiếu ổn định; mưa lũ gây nhiều thiệt hại. Xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương có biểu hiện chững lại; thực hiện Đề án tỉnh đạt chuẩn NTM còn khó khăn, nhất là nguồn lực; 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân còn chậm. Du lịch phục hồi nhanh nhưng chưa tận dụng được tối đa cơ hội sau đại dịch, các hoạt động chủ yếu tập trung trong các kỳ nghỉ lễ; xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo chịu ảnh hưởng mạnh do tuyến đường lên cửa khẩu phía Lào bị sạt lở do mưa lũ.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục khó khăn về thị trường, nguồn lực tài chính, ảnh hưởng lớn đến kết quả thu ngân sách, phát triển doanh nghiệp. Vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp trong nước, khu vực dân cư giảm. Tiếp cận tín dụng còn khó khăn, tăng trưởng tín dụng thấp, nợ xấu có xu hướng tăng⁵³.

Một số dự án được ký kết tại Hội nghị công bố quy hoạch tỉnh đến nay nhà đầu tư đề xuất chấm dứt khảo sát do không phù hợp điều kiện của địa phương hoặc định hướng phát triển mới của doanh nghiệp⁵⁴. Công tác quản lý quỹ đất và giải phóng mặt bằng sạch đầu giá quyền sử dụng đất còn bất cập; việc xác định giá đất các dự án còn chậm, vướng mắc; công tác GPMB nhiều nơi còn vướng

⁵³ Đến cuối tháng 10, nợ xấu trên địa bàn là 1.441 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so với cuối năm 2022. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức 1,57%, tăng nhanh so với mức 0,66% cuối năm 2022.

⁵⁴ 03 dự án: (1) Nuôi cá tầm tại hồ Ngàn Trươi (Cá Tầm); (2) Tổ hợp thương mại, dịch vụ tại thị xã Kỳ Anh (Đại Nam); (3) Khu đô thị - nhà ở xã hội, phát triển giáo dục, phường Đức Thuận (Trường Thịnh Phát).

mắc, ách tắc, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân đầu tư, nhất là các công trình dự án trọng điểm; công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với một số nguồn thải chưa hiệu quả.

Nhiệm vụ xây dựng đô thị văn minh còn khó khăn. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên chưa được khắc phục hiệu quả. Khó khăn trong công tác đầu thầu ngành y tế ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh. Công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động còn vướng mắc, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động có xu hướng tăng⁵⁵. Tình trạng doanh nghiệp nợ lương, nợ bảo hiểm còn diễn ra; số người rút BHXH một lần có chiều hướng tăng⁵⁶. Kinh tế số, xã hội số phát triển chậm; công tác quản lý nhà nước về báo chí còn bất cập.

Cải cách hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có mặt hạn chế. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm. Vẫn còn tình trạng cán bộ lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Một số vụ việc tồn đọng chưa được tập trung giải quyết dứt điểm. An ninh trật tự vẫn tiềm ẩn phức tạp; xảy ra một số vụ việc ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

III. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Về khách quan: Nền kinh tế trong nước đang từng bước phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chính phủ và các bộ, ngành tích cực triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thị trường bất động sản... Tỉnh nhận được sự quan tâm, giúp đỡ có hiệu quả của Trung ương.

Về chủ quan: Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở; sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sự đồng hành, giám sát trách nhiệm của HĐND tỉnh; công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh quyết liệt hơn, rõ sản phẩm hơn; sự sâu sát của cấp ủy và chính quyền cơ sở; tranh thủ tối đa cơ hội; bám sát các bộ ngành Trung ương; nhìn nhận đúng thực trạng, linh hoạt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kịp thời triển khai các chính sách, giải pháp phục hồi phát triển kinh tế xã hội; tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của Nhân dân.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Về khách quan: Tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, vượt quá khả năng dự báo, trong khi sức chống chịu của nền kinh tế trong nước còn hạn chế. Dịch COVID-19 để lại hậu quả nặng nề, kéo dài, chưa thể khắc phục được trong thời gian ngắn. Các chính sách, giải pháp hỗ trợ phục hồi, tháo

⁵⁵ Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động trong 9 tháng là 5,58%, tăng 0,24 điểm % so với cùng kỳ năm trước.

⁵⁶ Số người hưởng trợ cấp BHXH một lần trong 9 tháng là 7.276 người (tăng 43% so với cùng kỳ năm trước) với số tiền hơn 290 tỷ đồng (tăng 80%).

gỡ khó khăn vướng mắc nhìn chung đã được Trung ương tập trung chỉ đạo nhưng cần thời gian để triển khai và phát huy hiệu quả, mặt khác một số chính sách còn bất cập, thực tiễn triển khai còn vướng mắc. Thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Nguồn lực của Trung ương hỗ trợ một số chương trình, đề án hạn chế.

Về chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, vai trò trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, địa phương chưa quyết liệt, chưa nắm chắc tình hình, thiếu chủ động trong tham mưu, triển khai nhiệm vụ. Người đứng đầu một số đơn vị, địa phương còn thiếu chủ động, tiên phong, gương mẫu, chưa dám nghĩ, dám làm, chưa quan tâm công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi, triển khai Quy hoạch tỉnh. Một số cán bộ công chức chưa thực hiện nghiêm túc quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; còn tâm lý né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính tác động đến tâm lý, tư tưởng một bộ phận cán bộ, công chức.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2021-2025; trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động, diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại; các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và có thể tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại. Trong tỉnh, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ; sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, năng lực cạnh tranh hạn chế, năng suất lao động còn thấp; thiên tai, dịch bệnh, hạn hán khó lường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nguy cơ.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Thúc đẩy tăng trưởng, phát triển trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Tập trung phát triển công nghiệp, khởi công các dự án công nghiệp mới; giữ ổn định sản xuất nông nghiệp; tiếp tục tập trung cao chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; khai thác hiệu quả và phát huy tiềm năng khu vực du lịch, dịch vụ. Phục hồi hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; tạo môi trường đầu tư thuận lợi; triển khai đồng bộ Quy hoạch tỉnh. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải ngân đầu tư công; triển khai các dự án đầu tư trọng điểm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; nêu cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Quan tâm phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh

vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết tồn đọng. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định tình hình. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

II. DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; kết luận Hội nghị sơ kết đánh giá giữa kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; kết quả thực hiện năm 2023 và dự báo tình hình, năm 2024 dự kiến xây dựng 28 chỉ tiêu phát triển⁵⁷, cụ thể như sau:

Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt 8-8,5%; (2) GRDP bình quân đầu người đạt 83 triệu đồng; (3) Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 51 triệu đồng/năm; (4) Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt trên 100 triệu đồng/ha; (5) Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 48.000 tỷ đồng; (6) Kim ngạch xuất khẩu đạt 2,4 tỷ đô la Mỹ; (7) Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 17.500 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 8.100 tỷ đồng⁵⁸; thu xuất nhập khẩu 9.400 tỷ đồng; (8) Thành lập mới trên 1.100 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc; (9) Duy trì 100% xã đạt chuẩn NTM; có thêm 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 05 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; phấn đấu 100% huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; (10) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 32%.

Về văn hóa, xã hội: (11) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 23,5%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 13,2%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 94%; (12) Có 11,4 bác sĩ/1 vạn dân; (13) Có trên 31 giường bệnh/1 vạn dân; (14) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm đạt 0,6-1%; (15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%; (16) Giải quyết việc làm mới cho 23.000 người; (17) Tốc độ đổi mới công nghệ đạt 23%; (18) Duy trì tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%; (19) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 100%; (20) Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được công bố đạt 90%; (21) 93,2% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa; (22) 98% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; (23) 80% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

⁵⁷ Giảm 1 chỉ tiêu so với năm 2023 là chỉ tiêu Xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI). Chỉ tiêu này không có trong danh mục chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 nhưng được đưa vào năm 2023 với quyết tâm tạo sự chuyển biến trong chuyển đổi số của tỉnh. Tuy nhiên qua 1 năm theo dõi, chỉ tiêu được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố vào giữa năm sau năm lập kế hoạch (chỉ số năm 2022 được công bố vào tháng 7/2023), do đó tại thời điểm cuối năm báo cáo thì không có cơ sở để đánh giá hay ước tính chỉ tiêu này. Vì vậy đề xuất không đưa chỉ tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong các năm tiếp theo.

⁵⁸ Trong đó dự toán thu tiền đất là 1.900 tỷ đồng.

Về môi trường: (24) Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 90%; (25) Tỷ lệ che phủ rừng trên 52%; (26) 86,8% dân số đô thị sử dụng nước sạch; (27) Duy trì tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó nước đạt tiêu chuẩn đạt 70%.

Về quốc phòng an ninh: (28) 98% xã, phường, thị trấn đạt cơ sở vững mạnh toàn diện.

(Chi tiết thuyết minh, giải trình các chỉ tiêu tại Phụ lục II kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ lớn, trọng tâm

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Kết luận Hội nghị sơ kết đánh giá giữa kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Triển khai các nội dung phục vụ công tác chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025-2030. Rà soát bước đầu công tác chuẩn bị triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, cơ chế chính sách 5 năm giai đoạn 2026-2030.

Đẩy mạnh thực hiện Quy hoạch tỉnh; phối hợp chặt chẽ các bộ, ngành sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ các công trình dự án trọng điểm; các đề án, quy hoạch điều chỉnh, mở rộng KKT Vũng Áng, quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh. Triển khai phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023-2030.

Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh trong vùng triển khai hiệu quả Nghị quyết 26-NQ/TW về phát triển vùng Bắc Trung bộ, duyên hải Trung bộ; Nghị quyết 36-NQ/TW về phát triển bền vững kinh tế biển.

2. Phát triển sản xuất công nghiệp; duy trì ổn định sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; nâng cao sức cạnh tranh của du lịch, thương mại, dịch vụ

Triển khai hiệu quả các chính sách về phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2025. Tập trung triển khai các nội dung Quy hoạch, Kế hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch điện VIII); bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Tạo mọi điều kiện để Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II vận hành thử vào cuối năm; Nhà máy Pin Lithium hoàn thành và đi vào sản xuất; các dự án đầu tư hạ tầng khu/cụm công nghiệp được đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ thủ tục. Chủ động kế hoạch, phương án khi Trung ương có quyết định chính thức về dự án mỏ sắt Thạch Khê.

Duy trì ổn định sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết 51/2021/NQ-HĐND. Tiếp tục phát huy hiệu quả phong trào tập trung, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết 06-NQ/TU, phấn đấu đến cuối năm 2024 nâng tổng diện tích đạt trên 12.500 ha. Tập trung triển khai đề án, chính sách phát triển

nông nghiệp hữu cơ, nhất là chuỗi liên kết sản xuất gắn với Tập đoàn Quế Lâm. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh trong chăn nuôi; kiểm soát chặt chẽ các cơ sở giết mổ tập trung. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; mở rộng liên kết, tăng diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ rừng bền vững, gắn với phát huy các nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu. Phát triển nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn dịch bệnh, môi trường và du nhập đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao; tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp cấp bách chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo quy định IUU và Luật Thủy sản.

Tập trung cao các tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; phấn đấu trong năm 2024 các huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn/hoàn thành xây dựng NTM, có thêm 2 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao. Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và các hình thức xã hội hóa, huy động nguồn lực trong xây dựng NTM. Tiếp tục phát huy vai trò Chương trình OCOP trong phát triển kinh tế nông thôn; tập trung nâng hạng các sản phẩm đã được chứng nhận đạt chuẩn OCOP gắn với xây dựng thương hiệu trên thị trường.

Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển logistics theo Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử. Tăng cường quảng bá sản phẩm du lịch, nông nghiệp Hà Tĩnh; đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng xu hướng mới của thị trường. Đẩy mạnh liên kết, khai thác thị trường du lịch, các tour, tuyến du lịch trong nước, quốc tế gắn với hành lang kinh tế Đông - Tây và các nước trong khối ASEAN; tăng cường chuyển đổi số trong phát triển du lịch. Hướng dẫn nhà đầu tư tập trung hoàn thiện hồ sơ thủ tục, sớm triển khai các dự án du lịch, dịch vụ, ven biển.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, thu hút và đẩy nhanh các dự án trọng điểm

Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; tăng cường công tác hậu kiểm, chống thất thu, thu hồi nợ thuế. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh khung cơ chế chính sách giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách thủ tục hành chính trong phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nhất là các dự án ODA, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các địa phương, lĩnh vực.

Đẩy mạnh thực hiện, nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách tạo nguồn đầu tư phát triển hạ tầng 3 đô thị, hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng, Cầu Treo. Nâng cao chất lượng đô thị hóa và phát triển các vùng phụ cận; đẩy nhanh việc hoàn thiện các quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn. Phối hợp Bộ giao thông vận tải triển khai và xúc tiến đầu tư các dự án giao thông trọng điểm (đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ, nâng cấp mở rộng Quốc lộ 12C...). Tập trung tháo gỡ khó khăn, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Cầu Treo;

tiếp tục kiến nghị Chính phủ xem xét, sớm đầu tư mở rộng đường giao thông đoạn phía Lào tại cặp cửa khẩu quốc tế Cầu Treo - Nậm Phao. Hoàn thiện Đề án quy hoạch, đầu tư cảng hàng không, nghiên cứu kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực tài chính. Đẩy mạnh huy động xã hội hóa nguồn lực đầu tư hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, địa bàn, dự án theo định hướng Quy hoạch tỉnh, đặc biệt là các dự án lớn, các nhà đầu tư chiến lược, có mong muốn đầu tư vào Hà Tĩnh (VFT, Vingroup, Sun Group, FPT, Ecopark, Silk Path, T&T, PV Gas...). Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh; áp dụng linh hoạt các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung ứng đầy đủ vốn tín dụng cho các thành phần kinh tế phục hồi và phát triển.

4. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu

Trình Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh; phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh mục đích sử dụng đất bảo đảm sát với thực tiễn và định hướng chiến lược phát triển, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án. Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai, tháo gỡ vướng mắc trong công tác định giá đất; tăng cường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư sau khi được giao đất, không để tình trạng lãng phí quỹ đất; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất nông nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý các mỏ khoáng sản, nhất là khoáng sản làm vật liệu xây dựng, bảo đảm nguồn cung phục vụ các công trình dự án. Tiếp tục cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh. Tập trung triển khai Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao và Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 18/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; xây dựng quy định về cấp báo động lũ tại các vị trí trên địa bàn tỉnh quản lý.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ

Tập trung nguồn lực cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, nhân rộng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, nhất là các sản phẩm chủ lực của tỉnh; chú trọng hỗ trợ, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển tài sản trí tuệ; truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hóa.

Tập trung thực hiện hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số, Đề án 06; triển khai

hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các đơn vị, địa phương theo Quyết định 2878/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh nhằm nâng hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI). Tổ chức phát triển Tổ công nghệ cộng đồng trên toàn tỉnh; thí điểm huyện chuyển đổi số, xã chuyển đổi số; triển khai Đề án thí điểm đô thị thông minh tại thị xã Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chuyển đổi số theo Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh.

6. Quan tâm các lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

Kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Đề án phát triển văn hóa Hà Tĩnh; ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình văn hóa lớn của tỉnh (Bảo tàng tỉnh, Trùng tu tôn tạo Khu lưu niệm Tổng bí thư Trần Phú, Hà Huy Tập, Lê Hữu Trác, Không gian văn hóa Truyện Kiều - Nguyễn Du...). Tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở; tập trung xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch; tổ chức 10 năm Dân ca ví giặm được UNESCO vinh danh. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Tổng bí thư Trần Phú, 300 năm Năm sinh Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác. Tiếp tục tập luyện, tham gia các giải thể thao thành tích cao quốc gia, khu vực và quốc tế.

Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà mũi nhọn; đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học 2023-2024. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; củng cố cơ sở vật chất hệ thống trường lớp, sắp xếp bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nội dung ký kết với Đại học Quốc gia Hà Nội; tăng cường liên kết, hợp tác đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; phòng chống các tệ nạn xã hội trong thanh, thiếu nhi theo Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phòng chống đuối nước trẻ em theo Kế hoạch số 446/KH-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh. Tiếp tục huy động và phát huy hiệu quả Quỹ hỗ trợ học sinh đạt điểm cao, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào đại học.

Khẩn trương kiện toàn, tổ chức bộ máy ngành y tế gắn với tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Chú trọng y tế dự phòng, đảm bảo thuốc, vật tư y tế đáp ứng công tác phòng chống dịch bệnh; phát triển hệ thống y tế cơ sở gắn với thực hiện chính sách thu hút đào tạo nhân lực; phát triển dịch vụ y tế chất lượng cao; tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Quan tâm hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục triển khai xây dựng Bệnh viện Vinmec Thiện Tâm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống y tế - dân số, bảo hiểm y tế, số hoá hồ sơ quản lý sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh; tăng cường khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID.

Nâng cao hiệu quả các chính sách người có công, trợ giúp xã hội, bảo

đảm an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Chú trọng tạo việc làm và tăng cường kỹ năng cho người lao động. Thực hiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, hiệu quả; triển khai mạnh phân luồng kết hợp dạy nghề, khởi nghiệp. Mở rộng độ bao phủ và đối tượng tham gia bảo hiểm; khắc phục hiệu quả tình trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần. Thực hiện tốt công tác chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, thanh niên, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tiếp tục huy động nguồn lực thực hiện Chương trình hỗ trợ nhà ở, xây dựng công trình công cộng kết hợp phòng chống thiên tai, đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng; các công trình phúc lợi xã hội cho người cao tuổi, trẻ em...

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận 62-KL/TW của Ban Bí thư. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, xử lý cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, đê trì trệ, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ trẻ, xuất sắc theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP.

Thực hiện đồng bộ giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh; phát huy hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và các địa phương (DDCI); thực hiện đồng bộ các giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PARINDEX, PAPI, SIPAS, PCI).

Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, hợp tác xã, nhất là hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo và đối thoại với Nhân dân. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường giám sát hoạt động các đoàn thanh tra, tổ công tác, việc thực hiện kết luận thanh tra. Tiếp tục xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phát huy hiệu quả các tổ công tác của tỉnh.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác đối ngoại

Nắm chắc tình hình tuyến biên giới, tuyến biên, địa bàn trọng điểm, tăng cường công tác dự báo, không để bất ngờ, bị động. Hoàn thành tốt công tác tuyên, giao quân năm 2024, bảo đảm 100% chỉ tiêu (1.250 công dân). Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cho các huyện Thạch Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Hương Khê; diễn tập phòng thủ dân sự theo chỉ tiêu được giao; diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ cho 54 cơ sở bảo đảm an toàn, tiết kiệm. Đẩy mạnh các hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tăng cường bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm. Tiếp tục thực hiện nhanh, đồng bộ các nội dung Đề án 06. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống và kiểm soát ma túy. Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo 35, Lực lượng 47 trên không gian mạng.

Tăng cường mở rộng hội nhập quốc tế, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế. Củng cố thắt chặt mối quan hệ hợp tác hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với các địa phương của Lào; tiếp tục tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư tại các nước Châu Âu, Châu Mỹ và các địa bàn có tiềm năng. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa; công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức hội nghị cấp cao Hà Tĩnh - Bolikhămxay, Hà Tĩnh - Khăm Muôn tại Hà Tĩnh. Tổ chức gặp mặt kiều bào Hà Tĩnh với quê hương nhân dịp Tết cổ truyền năm 2024.

9. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội

Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền; chú trọng thông tin về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả để phát huy, nhân rộng. Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, góp phần tạo đồng thuận xã hội, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2024./.

Nơi nhận:

- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục I
KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá so với KH	
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	2,54	>8	8,05	Đạt	
1.1	<i>Khu vực công nghiệp - xây dựng</i>	%	-7,4	11	11,4	Vượt	
+	<i>Công nghiệp</i>	%	-12,8	10	10	Đạt	Công nghiệp tăng 10% , chiếm 32% cơ cấu, đóng góp 3,5 điểm % tăng trưởng . Công nghiệp tăng khá so với năm trước (năm trước giảm gần 13%), trong đó động lực tăng trưởng chính vẫn là Formosa (sản lượng tăng 8,5%, đóng góp 1,42 điểm % tăng trưởng, chiếm 41% tăng trưởng ngành công nghiệp và 18% tăng trưởng nền kinh tế), sự phục hồi của Tô máy số 1 Nhiệt điện Vũng Áng I (sản lượng nhà máy tăng 26%, đóng góp 0,94 điểm % tăng trưởng, chiếm 27% tăng trưởng ngành công nghiệp) và sản phẩm mới pack pin (đóng góp 0,15 điểm % tăng trưởng).
+	<i>Xây dựng</i>	%	20,3	14	14,3	Vượt	Xây dựng tăng 14,3% , chiếm 9% cơ cấu, đóng góp 1,3 điểm % tăng trưởng . Xây dựng tăng cao nhờ triển khai các dự án trọng điểm như Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II (thực hiện gần 15.800 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư xây dựng gần 5.800 tỷ đồng, gấp 2 lần so với cùng kỳ, đóng góp 0,86 điểm % tăng trưởng, chiếm 66% tăng trưởng ngành xây dựng), đường cao tốc Bắc Nam (thực hiện 5.056 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư xây dựng tăng 2.203 tỷ đồng so với năm trước, đóng góp 0,36 điểm % tăng trưởng, chiếm 28% tăng trưởng ngành xây dựng).
1.2	<i>Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	1,2	1,5	2,7	Vượt	Nông nghiệp tăng 2,7% , chiếm 14% cơ cấu, đóng góp 0,37 điểm % tăng trưởng . Nông nghiệp được mùa, được giá, tăng trưởng khá so với năm trước (năm trước đạt 1,21%). Tuy vậy,

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá so với KH	
							do tỷ trọng trong cơ cấu không lớn nên chỉ đóng góp 0,4 điểm % tăng trưởng.
1.3	Khu vực dịch vụ	%	13,3	6,5	6,5	Đạt	Dịch vụ tăng 6,5% , chiếm 36% cơ cấu, đóng góp 2,34 điểm % tăng trưởng . Dịch vụ tiếp tục phục hồi tích cực, tuy nhiên tăng trưởng thấp so với năm trước (năm trước đạt 13,34%) do các hoạt động tiêu dùng nhìn chung đã trở về trạng thái bình thường mới, vì vậy mức tăng trưởng đang dần trở lại ổn định tương đương các năm trước dịch.
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	18,6	7,5	6,7	Không đạt	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,7%, chiếm 9% cơ cấu, đóng góp 0,6 điểm % tăng trưởng. Thuế sản phẩm tăng trưởng thấp so với kế hoạch do thu ngân sách từ các hoạt động của nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản phục hồi chậm. Doanh nghiệp lớn Formosa gặp khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, tỉnh đang áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế.
2	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng/người	71	74	77,4	Vượt	Hiện Cục Thống kê đang điều tra kinh tế và dân số năm 2023, qua ước tính sơ bộ dự kiến quy mô GRDP đạt gần 102.500 tỷ đồng, dân số đạt 1,324 triệu người nên GRDP bình quân đạt 77 triệu đồng.
3	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/năm	45	47	47,7	Vượt	Hiện nay Cục Thống kê đang điều tra mức sống dân cư và công bố kết quả vào cuối năm. Trên cơ sở số liệu 6 tháng, dự kiến năm 2023 đạt 47,7 triệu đồng.
4	Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích	triệu đồng/ha	>96	>97,5	>97,5	Đạt	Điều tra sơ bộ của ngành nông nghiệp.
5	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	tỷ đồng	40.425	45.000	50.191	Vượt	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng mạnh so với năm 2022 và vượt kế hoạch đề ra nhờ khu vực kinh tế nhà nước và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong đó, một số dự án đóng góp vốn đầu tư đáng kể như Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II, cao tốc Bắc Nam, các nhà máy pin của Vingroup, cụ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá so với KH	
							thể:
5.1	Khu vực kinh tế nhà nước	tỷ đồng	9.335	10.600	11.897	Vượt	- Đầu tư khu vực nhà nước tăng khá chủ yếu nhờ dự án cao tốc Bắc Nam giải ngân dự kiến cả năm đạt 5.056 tỷ đồng (đền bù GPMB 2.853 tỷ đồng, xây dựng 2.203 tỷ đồng), chiếm 43% vốn đầu tư khu vực nhà nước.
5.2	Khu vực kinh tế ngoài nhà nước	tỷ đồng	21.569	18.600	19.370	Vượt	- Đầu tư khu vực ngoài nhà nước mặc dù vượt kế hoạch (do dự án Pin VineES điều chỉnh kế hoạch vốn tăng gần 1.300 tỷ đồng phục vụ mua sắm thiết bị) nhưng vẫn thấp hơn so với năm 2022 do tình hình sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn, trong đó vốn doanh nghiệp giảm 17%, vốn dân cư giảm 6%.
5.3	Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	tỷ đồng	9.521	15.800	18.924	Vượt	- Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài gấp đôi so với cùng kỳ, riêng dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II giải ngân gần 16.000 tỷ đồng (KH 15.000 tỷ đồng), Nhà máy Pin Lithium 1.400 tỷ đồng (KH 600 tỷ đồng, chủ yếu mua sắm thiết bị).
6	Kim ngạch xuất khẩu	tỷ đô la Mỹ	1,8	2	2,4	Vượt	Năm 2022, thị trường thép chịu tác động tiêu cực của dịch COVID-19, do đó thép, phôi thép của Formosa tồn kho cao. Sang năm 2023, sức tiêu thụ của thị trường thép trên thế giới khả quan và tăng giá nên giá trị xuất khẩu của sản phẩm thép, phôi thép tăng. Xuất khẩu của Formosa năm 2023 tăng 38%, chiếm trên 90% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh.
7	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng	18.017	18.968	17.422	Không đạt	Thu ngân sách không đạt dự toán và giảm so với năm 2022 trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn khó khăn, thị trường bất động sản phục hồi chậm, đồng thời do đang thực hiện chính sách miễn giảm thuế, phí cho doanh nghiệp, cụ thể:
7.1	Thu nội địa	tỷ đồng	8.768	8.000	8.300	Vượt	
	- Thu thuế, phí	tỷ đồng	5.640	6.200	6.300	Vượt	- Thu thuế phí tăng so với năm 2022 và vượt dự toán nhờ đóng góp từ khoản thu 1.098 tỷ đồng sau thanh tra của Formosa. Nếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá so với KH	
							loại trừ khoản thu này thì thu thuế phí chỉ đạt 5.202 tỷ đồng, thấp hơn so với kết quả năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Nhìn chung sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn là nguyên nhân chính dẫn đến thu nội địa chưa đạt yêu cầu, trong đó một số dự án lớn dự kiến đóng góp vào ngân sách 2023 không đạt kế hoạch như: Nhiệt điện Vũng Áng I chưa phát sinh thuế (KH 150 tỷ đồng), Pin VinES chưa phát sinh thuế (KH 28 tỷ đồng), Nhiệt điện Vũng Áng II thu 92 tỷ đồng (KH 220 tỷ đồng). Ngoài ra tỉnh đang áp dụng chính sách miễn giảm thuế, trong đó thuế bảo vệ môi trường giảm 50% so với kế hoạch, đạt 580 tỷ đồng (KH 856 tỷ đồng).
	- Thu tiền đất	tỷ đồng	3.128	1.800	2.000	Vượt	- Thu tiền đất giảm so với năm 2022 do thị trường bất động sản chậm phục hồi. Mặc dù vậy, thu tiền đất tại một số địa phương như thành phố Hà Tĩnh, Hồng Lĩnh, Can Lộc, Cẩm Xuyên đạt khá, góp phần thu tiền sử dụng toàn tỉnh vượt kế hoạch đề ra.
7.2	Thu xuất nhập khẩu	tỷ đồng	9.249	10.968	9.100	Không đạt	- Thu xuất nhập khẩu giảm phần lớn do Formosa giảm nhập nguyên liệu đầu vào có thuế, trong khi các sản phẩm thép xuất khẩu được miễn thuế (Formosa điều chỉnh giảm dự toán thu cả năm còn 6.598 tỷ đồng, giảm 32% so với kế hoạch đầu năm là 9.751 tỷ đồng). Ngoài ra xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo cũng bị tác động một phần do tuyến đường lên cửa khẩu phía Lào bị sạt lở trong tháng 8 và tháng 9.
8	Thành lập mới doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc	DN, ĐVTT	1.407	1.000	1.200	Vượt	10 tháng đầu năm thành lập mới 1.005 doanh nghiệp và ĐVTT, dự kiến đến cuối năm đạt khoảng 1.200.
9	Xây dựng nông thôn mới					Không đạt	
9.1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	4	2	4	Vượt	02 xã Hương Lâm, Hương Liên được công nhận đạt chuẩn tại Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh. Dự kiến đến cuối năm có thêm 2 xã Hà Linh, Điền Mỹ.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá so với KH	
9.2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	6	25	20	Không đạt	Đợt 1 năm 2023, các sở ngành đã trình thẩm định 22 xã, nhưng do không đáp ứng tiêu chí mới về nước sạch tập trung nên mới chỉ công nhận được 8 xã. Dự kiến đến cuối năm có thêm 12 xã.
9.3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	4	6	6	Đạt	Tại Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh công nhận 05 xã: Cẩm Vịnh, Kỳ Châu, Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh. Dự kiến đến cuối năm có thêm xã Cẩm Thành.
9.4	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới	huyện	1	2	2	Đạt	Huyện Lộc Hà: Tỉnh đã hoàn thành đánh giá, hiện đang trình Trung ương công nhận đạt chuẩn. Huyện Kỳ Anh: Huyện đã hoàn thành đánh giá và trình thẩm định, công nhận đạt chuẩn.
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	30	31,06	31,06	Đạt	Dự kiến có thêm 02 xã Kỳ Nam, Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh lên phường vào cuối năm.
11	Bảo hiểm					Đạt	
11.1	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	21,5	22,2	22,2	Đạt	Điều tra sơ bộ của BHXH tỉnh.
11.2	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	12	12,4	12,4	Đạt	Điều tra sơ bộ của BHXH tỉnh.
11.3	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	92	>93	>93	Đạt	Điều tra sơ bộ của BHXH tỉnh.
12	Bác sĩ/1 vạn dân	bác sĩ	11,2	11,3	11,3	Đạt	Theo thông tin tuyển dụng của các cơ sở y tế.
13	Giường bệnh/1 vạn dân	giường bệnh	29,8	≥29,8	31	Vượt	Tăng 200 giường bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, 50 giường bệnh tại Trung tâm y tế Can Lộc, 20 giường bệnh Bệnh viện mắt.
14	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	%	0,89	0,6-0,7	0,75	Vượt	Kết quả rà soát sơ bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo của các địa phương năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá so với KH	
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	74	75	75	Đạt	Kết quả sơ bộ về điều tra, thu thập thông tin người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư năm 2023.
16	Giải quyết việc làm mới	người	22.995	22.500	23.000	Vượt	Năm 2023, giải quyết việc làm ước đạt 23.000 người, tương đương năm 2022, đạt 102% kế hoạch. Trong đó: Giải quyết việc làm trong nước 11.038 người, giảm 4% so với 2022, đạt 92% kế hoạch do doanh nghiệp đang khó khăn, xu hướng cắt giảm nhân sự, một số doanh nghiệp đã được lấp đầy lao động, không có nhu cầu tuyển dụng mới; xuất khẩu lao động đạt 11.962 người, tăng 4% so với 2022, đạt 109% kế hoạch do nhiều quốc gia tăng nhu cầu tuyển dụng.
17	Tốc độ đổi mới công nghệ	%	23	23	23	Đạt	Điều tra sơ bộ của Sở Khoa học và Công nghệ.
18	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI)	Thứ hạng so với quốc gia	37	Tăng 5-10 bậc	Đang điều tra	Không đánh giá	Bộ Thông tin và Truyền thông công bố vào giữa năm 2024
19	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	75	80	100	Vượt	Các cấp chính quyền đẩy mạnh chuyển đổi số.
20	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến	%	70	80	95	Vượt	Ước tính dựa trên số liệu thực tế qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.
21	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được công bố	%	50	60	80	Vượt	Ước tính dựa trên số liệu thực tế qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.
22	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	92,9	93,8	93,8	Đạt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương.
23	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn	%	97,8	98	98	Đạt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá so với KH	
	hóa						
24	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	65	70	75	Vượt	Công đoàn cơ sở đăng ký tự đánh giá ghi nhận.
25	Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	87	88	88	Đạt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương: tổng lượng rác phát sinh trên địa bàn 829,8 tấn/ngày và lượng rác phân loại, xử lý đúng quy định 729,2 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 88%).
26	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>52	>52	>52	Đạt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương.
27	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	83,8	85	85,2	Vượt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương.
28	Nước sạch nông thôn					Vượt	
28.1	<i>Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh</i>	%	100	100	100	Đạt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương.
28.2	<i>Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước đạt tiêu chuẩn</i>	%	60,7	64	65	Vượt	Số hộ dân nông thôn sử dụng nước đạt tiêu chuẩn dự kiến đến cuối năm là 189.068 hộ/290.875 hộ, đạt 65%. Số hộ dân tăng thêm do một số công trình cấp nước sạch nông thôn đưa vào sử dụng trong năm như nhà máy nước Thạch Bằng, Kỳ Nam, Tùng Ảnh, Đỉnh Bàn, Xuân Thành.
29	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện	%	91,2	90	95,37	Vượt	Chỉ tiêu được xếp loại vào cuối năm, tuy nhiên qua theo dõi từ đầu năm đến nay thì tình hình các địa phương ổn định, kinh tế tăng trưởng khá, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống Nhân dân từng bước nâng cao.

Phụ lục II
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Giải trình cơ sở đề xuất kế hoạch
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	2,54	8,05	8-8,5	Chỉ tiêu được xây dựng theo kịch bản: (i) Khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chính ; sản xuất của Formosa tăng trưởng ổn định; Nhiệt điện Vũng Áng I hoạt động trở lại ổn định; Nhà máy Pin VinES đạt công suất khoảng 10% hoặc có thể cao hơn; Nhà máy Pin Lithium chưa đi vào hoạt động; (ii) Khu vực xây dựng tăng chậm lại so với năm 2023 do Nhiệt điện Vũng Áng II đã hoàn thành các hạng mục chính; kế hoạch vốn đầu tư công giảm; (iii) Khu vực nông nghiệp ổn định; (iv) Khu vực thương mại, dịch vụ duy trì đà tăng trưởng tương đương năm trước; (v) Nền tảng tăng trưởng năm 2023 đã ở mức cao nên thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2024 sẽ khó khăn hơn.
1.1	<i>Khu vực công nghiệp - xây dựng</i>	%	-7,4	11,4	12,4	
+	<i>Công nghiệp</i>	%	-12,8	10	14,6	Ngành công nghiệp ước tăng 14,6%, đóng góp 4,9 điểm % tăng trưởng , trong đó thép đạt 5,1 triệu tấn, tăng 6%, đóng góp 0,96 điểm % tăng trưởng; điện sản xuất đạt 10,5 tỷ kWh, tăng 23%, đóng góp 2,7 điểm % tăng trưởng; pin đạt khoảng 10.000-12.000 pack, tương đương công suất khoảng 10-12%, đóng góp khoảng 0,86 điểm % tăng trưởng. Các sản phẩm chủ lực khác như bia, sợi... duy trì ổn định. Điện sản xuất tăng cao nhờ sự đóng góp của Tổ máy số 1 (do 3 quý đầu tiên của năm trước chưa hoàn thành khắc phục). Riêng sản phẩm pack pin, đây là nhân tố mới, có nhiều dư địa thúc đẩy tăng trưởng. Năm 2024, nhà máy đang đặt ra kế hoạch vận hành với công suất từ 5-10% thì ước tính đã có thể đóng góp khoảng 10-20% trong tăng trưởng ngành công nghiệp. Tuy nhiên trên thực tế, cần nhìn nhận rằng đây là sản phẩm công nghệ mới, để có thể đạt mục tiêu đề ra còn phụ thuộc rất nhiều yếu tố, nhất là thị trường, công nghệ pin, định hướng phát triển của công ty. Nếu như sản lượng pack pin không đạt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Giải trình cơ sở đề xuất kế hoạch
						như kỳ vọng thì tăng trưởng của tỉnh có thể chỉ đạt ở mức hơn 7,5%. Về sản phẩm cell pin, hiện tại theo tiến độ của Nhà máy Pin Lithium dự kiến chưa đi vào hoạt động trong năm 2024.
+	<i>Xây dựng</i>	%	20,3	14,3	4,6	Ngành xây dựng ước tăng 4,6%, đóng góp 0,4 điểm % tăng trưởng. Một số dự án dự kiến đóng góp lớn vào tăng trưởng ngành xây dựng như cao tốc Bắc Nam (vốn xây dựng 4.000 tỷ đồng, đóng góp 0,8 điểm % tăng trưởng), Nhà máy Pin Lithium (vốn xây dựng 1.000 tỷ đồng), KCN Bắc Thạch Hà (vốn xây dựng 1.000 đồng). Tuy vậy, một số dự án khác dự kiến giảm đầu tư xây dựng như Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng sắp hoàn thành xây dựng và tập trung mua sắm, lắp đặt thiết bị (khối lượng xây dựng 5.400 tỷ đồng, giảm 7%, giảm 0,13 điểm % tăng trưởng), các dự án đầu tư công giảm theo kế hoạch Trung ương giao (giảm 900 tỷ đồng)... Do đó ngành xây dựng năm 2024 dự kiến sẽ tăng trưởng không lớn, đạt khoảng 5%.
1.2	<i>Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	1,2	2,7	2,1	Khu vực nông nghiệp ước tăng 2%, đóng góp 0,27 điểm % tăng trưởng. Tăng trưởng chủ yếu phụ thuộc vào cây lúa (chỉ tiêu lúa căn cứ kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024; đã tính toán đưa diện tích đất lúa đã chuyển đổi không đưa vào sản xuất trong năm); các cây hàng năm (rau màu, ngô), cây lâu năm (chè công nghiệp, cây ăn quả, cam, bưởi...); sản phẩm chăn nuôi, nuôi trồng, đánh bắt, thủy sản; gỗ rừng trồng...
1.3	<i>Khu vực dịch vụ</i>	%	13,3	6,5	6,5	Khu vực dịch vụ ước tăng 6,7%, đóng góp 2,2 điểm % tăng trưởng, dự báo mức tăng tương đương so với năm 2023; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 5%, đóng góp 0,49 điểm % tăng trưởng.
2	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng/người	71	77,4	83	Với mức tăng trưởng 8-8,5%, GRDP năm 2024 ước đạt gần 110.600 tỷ đồng. Dân số năm 2024 ước đạt 1,328 triệu người nên GRDP bình quân đạt khoảng 83 triệu đồng/người.
3	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/năm	45	47,7	51	Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 51 triệu đồng/năm, tăng 7%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Giải trình cơ sở đề xuất kế hoạch
						(năm 2023 tăng 6%), trong đó đã xem xét đến thay đổi về chính sách cải cách tiền lương của năm 2024. Mức tăng này cũng phù hợp với tỷ lệ GRDP bình quân đầu người gấp khoảng 1,6 lần so với thu nhập bình quân đầu người của Hà Tĩnh.
4	Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích	triệu đồng/ha	>96	>97,5	100	Căn cứ mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025 và dự ước mức tăng giá hiện hành của giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.
5	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	tỷ đồng	40.425	50.191	48.000	Vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 48.000 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2023 chủ yếu do dự án Nhiệt điện Vũng Áng II giảm vốn đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư công thấp hơn so với năm trước, cụ thể:
5.1	<i>Khu vực kinh tế nhà nước</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>9.335</i>	<i>11.897</i>	<i>11.350</i>	- Đầu tư khu vực nhà nước ước đạt 11.350 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2023, trong đó: vốn đầu tư công đạt 5.100 tỷ đồng theo kế hoạch Trung ương giao, giảm 15%; cao tốc Bắc - Nam đạt 5.500 tỷ đồng theo kế hoạch phân bổ vốn của Bộ Giao thông vận tải, tăng 8%.
5.2	<i>Khu vực kinh tế ngoài nhà nước</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>21.569</i>	<i>19.370</i>	<i>18.550</i>	- Đầu tư khu vực ngoài nhà nước ước đạt 18.550 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2023, trong đó: vốn của dân cư đạt 13.000 tỷ đồng, dự kiến tăng nhẹ 8%; vốn của doanh nghiệp đạt 5.550 tỷ đồng, giảm 24%. Vốn đầu tư của doanh nghiệp năm 2024 nếu so sánh với năm 2023 (đã loại trừ đột biến do Nhà máy pin VinES bổ sung kế hoạch vốn) thì nhìn chung tương đương, trong đó một số dự án dự kiến có vốn đầu tư khá như Vinhomes Vũng Áng (500 tỷ đồng), các khu đô thị Xuân Thành, Thạch Trung, Bắc Cẩm Xuyên (300 tỷ đồng), Nhà máy sợi Nghệ Tĩnh (250 tỷ đồng)...
5.3	<i>Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>9.521</i>	<i>18.924</i>	<i>18.100</i>	- Đầu tư khu vực nước ngoài ước đạt 18.100 tỷ đồng, giảm 3% so với năm 2023, trong đó đầu tư dự án Nhiệt điện Vũng Áng II giảm mạnh so với cùng kỳ, dự kiến thực hiện 13.000 tỷ đồng, giảm 18%. Mặc dù vậy, đầu tư nước ngoài vẫn được bổ sung thêm từ một số dự án lớn như Nhà máy Pin Lithium (3.900 tỷ đồng), KCN Bắc Thạch Hà (1.000 tỷ đồng).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Giải trình cơ sở đề xuất kế hoạch
6	Kim ngạch xuất khẩu	tỷ đô la Mỹ	1,8	2,4	2,4	Kim ngạch xuất khẩu dự kiến tương đương năm 2023, trong đó: xuất khẩu thép, phôi thép của Formosa ước đạt 2,2 tỷ đô la Mỹ (3 triệu tấn thép, 1 triệu tấn phôi thép), chiếm 92% tổng kim ngạch; các mặt hàng xuất khẩu khác như thủy sản, sợi dệt, dăm gỗ... nhìn chung không biến động lớn.
7	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng	18.022	17.422	17.500	Thu ngân sách phần đầu đạt 17.500 tỷ đồng, tăng 0,4% so với năm 2023, cụ thể:
7.2	Thu nội địa	tỷ đồng	8.773	8.300	8.100	- Thu nội địa ước đạt 8.100 tỷ đồng, giảm so với năm 2023, trong đó: (i) Thu thuế phí 6.200 tỷ đồng, giảm 100 tỷ đồng so với năm 2023 (năm 2023 ước đạt 6.300 tỷ đồng). Dự kiến thu từ một số dự án lớn như Nhiệt điện Vũng Áng 1 là 200 tỷ đồng, Nhiệt điện Vũng Áng 2 là 52 tỷ đồng, Formosa 309 tỷ đồng, các công ty bia 688 tỷ đồng, Nhà máy Pin Lithium 50 tỷ đồng (thuế nhà thầu), thuế bảo vệ môi trường của một số công ty xăng dầu 660 tỷ đồng (tiếp tục áp dụng chính sách giảm 50%). Nhà máy pin VinES dự kiến không phát sinh thuế do chủ yếu nhập cell pin để lắp ráp sản phẩm. (ii) Thu tiền sử dụng đất 1.900 tỷ đồng, dự kiến giảm so với năm 2023 (năm 2023 đạt 2.000 tỷ đồng) do dự báo thị trường bất động sản phục hồi chưa đáng kể.
7.3	Thu xuất nhập khẩu	tỷ đồng	9.249	9.100	9.400	- Thu xuất nhập khẩu phần đầu đạt 9.400 tỷ đồng, tăng hơn 3% so với năm 2023. Theo dự toán của Formosa dự kiến năm 2024 thu nộp ngân sách gần 7.000 tỷ đồng. Ngoài ra, một số doanh nghiệp đóng góp lớn vào ngân sách từ việc nhập khẩu máy móc, thiết bị như Nhiệt điện Vũng Áng II (583 tỷ đồng), các nhà máy pin của Vingroup (900 tỷ đồng), Xăng dầu Giang Nam (600 tỷ đồng) và một số nguồn thu từ các mặt hàng khác.
8	Thành lập mới doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc	DN, ĐVTT	1.407	1.200	1.100	Qua theo dõi giai đoạn 2016-2023, số lượng DN, ĐVTT thành lập mới duy trì tăng trưởng ổn định và đạt mốc cao nhất vào năm 2022 với hơn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Giải trình cơ sở đề xuất kế hoạch
						1.400 (bình quân năm sau thành lập mới cao hơn năm trước khoảng 130 DN, ĐVTT). Tuy nhiên, năm 2023 với những khó khăn của thị trường, toàn tỉnh chỉ thành lập mới 1.200 DN, ĐVTT. Với đà chững lại như vậy, kết hợp với dự báo của Chính phủ về tình hình chung kinh tế đang khó khăn, trong khi các cơ chế, chính sách đầu tư kinh doanh, các dự án mới trên địa bàn có thể chưa tạo ra những sự đột phá đáng kể, vì vậy năm 2024 dự báo thành lập mới hơn 1.100 DN, ĐVTT, thấp hơn so với năm 2022 nhưng vẫn phấn đấu cao hơn mục tiêu giai đoạn 2021-2025 (bình quân trên 1.000).
9	Xây dựng nông thôn mới					
9.1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	4	4	Duy trì 100%	Nhiều xã đạt chuẩn nhưng các tiêu chí mới ở mức chạm chuẩn, cần phải tiếp tục củng cố để duy trì.
9.2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	6	20	20	Để đảm bảo chỉ tiêu “ít nhất 40% số xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM nâng cao” theo Quyết định 321/QĐ-TTg của Thủ tướng quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.
9.3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	4	6	5	Kế hoạch thực hiện Đề án thí điểm tỉnh đạt chuẩn NTM tại Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh.
9.4	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới	huyện	1	0	Hoàn thành 100%	Để đảm bảo chỉ tiêu 100% đơn vị cấp huyện hoàn thành/đạt chuẩn NTM theo Quyết định 321/QĐ-TTg của Thủ tướng quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	30	31,06	32	Theo tiến độ điều chỉnh địa giới hành chính đô thị thành phố Hà Tĩnh, hình thành đô thị mới Nghi Xuân và mở rộng địa giới thị xã Hồng Lĩnh.
11	Bảo hiểm					
11.1	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	21,5	22,2	23,5	Chỉ tiêu lao động tham gia BHXH của Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ.
11.2	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi	%	12	12,4	13,2	Chỉ tiêu lao động tham gia BHTN của Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Giải trình cơ sở đề xuất kế hoạch
	<i>tham gia bảo hiểm thất nghiệp</i>					theo Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ.
11.3	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	92	>93	>94	Chỉ tiêu bao phủ BHYT giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh.
12	Bác sĩ/1 vạn dân	bác sĩ	11,2	11,3	11,4	Theo kế hoạch tuyển dụng của các đơn vị y tế.
13	Giường bệnh/1 vạn dân	giường bệnh	29,8	31	≥31	Phần đầu duy trì tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 31%. Ngoài ra, tỷ lệ này cũng có thể đạt cao hơn tùy thuộc nhu cầu tăng giường bệnh của các đơn vị y tế để khắc phục quá tải và tiến độ một số dự án đầu tư bệnh viện đã được chấp thuận (VinMec, TTH Đức Thọ).
14	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	%	0,89	0,75	0,6-1	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 28/01/2022 của HĐND tỉnh.
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	74	75	76	Tổng số lao động trong độ tuổi ước đạt 770.000 người, tăng 6.974 người so với 2023 do được bổ sung lực lượng lao động mới từ lực lượng học sinh, sinh viên ra trường và số lao động trở về quê. Lao động qua đào tạo ước đạt 585.200 người, tăng 12.854 người so với 2023 do được bổ sung lao động qua đào tạo từ sinh viên tốt nghiệp các trường ĐH, CĐ, TC và lực lượng lao động từ các tỉnh, thành phố trở về quê làm việc, đồng thời một lực lượng lớn lao động hết độ tuổi lao động. Vì vậy tỉ lệ là 585.200/770.000 người đạt 76%
16	Giải quyết việc làm mới	người	22.995	23.000	23.000	Năm 2024, trên địa bàn tỉnh có một số dự án lớn triển khai dự kiến sẽ cải thiện số lượng giải quyết việc làm trong nước, tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh dự báo có thể còn khó khăn, vì vậy giải quyết việc làm mới trong nước là 12.000 người, tăng nhẹ so với 2023. Đối với lao động xuất khẩu, dự kiến sẽ giảm so với năm 2022, ước đạt 11.000 người; chủ yếu do tình hình kinh tế thế giới đang khó khăn, xung đột Nga - Ukraine, xung đột Trung Đông dự báo có thể kéo dài, một số thị trường truyền thống như Nhật Bản, Đài Loan thì người lao động không còn mặn mà do tỷ giá giảm mạnh, mức lương không còn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Giải trình cơ sở đề xuất kế hoạch
						cao so với những năm trước.
17	Tốc độ đổi mới công nghệ	%	23	23	23	Hoạt động thu hút đầu tư, các dự án đầu tư mới và đổi mới công nghệ thiết bị trong năm 2024 dự kiến tăng trưởng ổn định.
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	75	100	100	Phấn đấu duy trì tỷ lệ hàng năm đạt 100%.
19	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến	%	70	95	100	Chỉ tiêu theo Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của tỉnh.
20	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được công bố	%	50	80	90	Chỉ tiêu theo Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của tỉnh.
21	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	92,9	93,8	93,2	Tỷ lệ dự báo giảm nhằm đảm bảo chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Ban chỉ đạo các cấp cũng yêu cầu việc bình xét danh hiệu này sẽ tiến hành chặt chẽ hơn.
22	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa	%	97,8	98	98	Trên cơ sở đánh giá các thôn, tổ dân phố có khả năng đạt danh hiệu, không giữ được danh hiệu, phấn đấu năm 2024 duy trì tỷ lệ 98%.
23	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	65	75	80	Theo đăng ký đạt chuẩn năm 2024 của các công đoàn cơ sở.
24	Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	87	88	90	Trên cơ sở dự báo lượng rác phát sinh và lượng rác thu gom, phân loại, xử lý của năm 2024 khi đã hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh (như lò đốt rác của huyện Vũ Quang đi vào hoạt động,

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Giải trình cơ sở đề xuất kế hoạch
						các cơ sở xử lý rác hoạt động ổn định).
25	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>52	>52	>52	Duy trì tỷ lệ theo mục tiêu giai đoạn 2021-2025.
26	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	83,8	85,2	86,8	Trên địa bàn tỉnh đang triển khai 08 dự án cấp nước; lập danh sách xã hội hóa kêu gọi đầu tư 02 dự án ở khu vực đô thị, trong đó có 04 dự án đang triển khai ở thị trấn Hương Khê, thị xã Kỳ Anh, thị trấn Can Lộc, thị xã Hồng Lĩnh đạt khối lượng từ 65-100%, đảm bảo tăng tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch trong năm 2024.
27	Nước sạch nông thôn					
27.1	<i>Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh</i>	%	100	100	100	Phần đầu duy trì tỷ lệ hàng năm đạt 100%.
27.2	<i>Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước đạt tiêu chuẩn</i>	%	60,7	65	70	Dự kiến năm 2024 các công trình nước sạch nông thôn đã thi công hoàn thành góp phần nâng tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch lên 70% gồm: Tiểu dự án nước sạch cấp cho một số xã của huyện Lộc Hà, thuộc dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh (BIIG2); Nhà máy nước và hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân thị trấn Hương Khê và 08 xã vùng phụ cận thuộc huyện Hương Khê; Công trình cấp nước Khe Xai, huyện Thạch Hà; Công trình cấp nước Trà Sơn, huyện Can Lộc.
28	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện	%	91,2	95,37	98	Phần đầu nâng cao tỷ lệ lên 98% để năm 2025 sẽ hoàn thành 100% theo chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025.

Phụ lục III
KẾT QUẢ XỬ LÝ MỘT SỐ NỘI DUNG TỒN ĐONG KÉO DÀI
THEO THÔNG BÁO SỐ 640-TB/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

STT	Nội dung tồn đọng	Phân công cơ quan chủ trì	Kết quả xử lý	Khó khăn, vướng mắc đang gặp phải trong quá trình xử lý các tồn đọng	Giải pháp tiếp tục triển khai	Ghi chú
I. Các tồn đọng, vướng mắc liên quan đến các dự án tại Khu kinh tế						
1	Thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng bãi thải xỉ (15ha) của Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2 tại thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi	- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND thị xã Kỳ Anh và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ GPMB dự án	Đã hoàn thành bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư.			Nội dung đã có hướng xử lý.
		- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND thị xã Kỳ Anh đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung Thị xã Kỳ Anh.	UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Tờ trình số 450/TTr-UBND ngày 16/10/2023.		Tiếp tục phối hợp Bộ Xây dựng, Văn phòng Chính phủ để hoàn thiện các yêu cầu (nếu có).	
2	Vấn đề nợ thuế của Công ty cổ phần Gang thép Hà Tĩnh:					
	- Nợ thuế tại Chi cục Hải quan Vũng Áng	Cục Hải quan tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan.	Cục Hải quan đang phối hợp các bên liên quan để theo dõi, xử lý, thu hồi số tiền thuế còn thiếu.	CTCP gang thép Hà Tĩnh hiện nay không có hoạt động, không có trụ sở cũng như bộ máy tổ chức nên	Chỉ đạo Công an tỉnh khẩn trương hoàn tất điều tra và phối hợp Cục Hải quan để thực hiện các quy trình xử lý thuế của Công ty.	

				các cơ quan đang gặp khó khăn trong việc thực hiện quy trình xử lý thuế.		
	- Truy thu nợ tiền thuê đất	- Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các đơn vị liên quan.	Sau khi soát xét các quy định, khoản nợ này không thuộc đối tượng được khoan nợ theo Nghị quyết số 94 của Quốc hội và Thông tư số 69 của Bộ Tài chính. Vì vậy, để đảm bảo pháp lý và xử lý dứt điểm vụ việc, UBND tỉnh đã giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Trung tâm XTĐT và CƯDV Khu kinh tế tỉnh nghiên cứu hoàn thiện thủ tục khởi kiện Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh (Văn bản số 4203/UBND-KT ₁ ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh).		Chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Trung tâm XTĐT và CƯDV Khu kinh tế tỉnh nghiên cứu hoàn thiện thủ tục khởi kiện Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh.	
3	Các dự án chưa được quyết toán tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo: (1) Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Đại Kim, (2) Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực Công B	Ban QLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan	Sau nhiều lần CTCP - Tập đoàn ThaiGroup (tổng thầu thi công) cam kết thực hiện nhưng tiến độ không đảm bảo, ngày 21/6/2023, BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh đã làm việc với công ty. Theo cam kết mới tại Văn bản số 30.6/KH-THG ngày 30/6/2023 thì việc khắc phục, sửa chữa Dự án hạ tầng kỹ thuật KCN Đại Kim hoàn thành trước ngày 21/10/2023 nhưng đến nay mới đạt 60-70%), Dự án hạ tầng kỹ thuật khu vực công B hoàn thành trước 30/10/2023 nhưng đến nay chưa triển khai.		Chỉ đạo nhà thầu khẩn trương hoàn thành để bàn giao quyết toán. Trường hợp tiếp tục chậm trễ, giao Ban báo cáo rà soát lại hiện trạng dự án, nghiên cứu phương án trích chi phí bảo hành công trình Ban đang tạm giữ của Nhà thầu để thực hiện khắc phục, đảm bảo điều kiện bàn giao. Sau khi đã bàn giao quyết toán, các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu phương án điều chỉnh các dự án theo điểm dừng kỹ thuật đã thống nhất.	Nội dung đã có hướng xử lý
II. Các tồn đọng, vướng mắc liên quan đến khiếu nại của doanh nghiệp						
1	Kiến nghị của Công ty Việt -	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối	Ngày 29/8/2023, UBND tỉnh đã tổ chức họp với các cơ quan liên quan. Dự kiến		Chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai sau khi có ý kiến của Ban	

	Séc về mỏ đá Công Khánh, phường Đâu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	hợp các đơn vị, địa phương liên quan	đầu tháng 12/2023 tiếp tục tổ chức họp để thống nhất phương án xử lý báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.		Thường vụ Tỉnh ủy	
2	Xử lý kiến nghị của Công ty cổ phần Simco Sông Đà	UBND thành phố Hà Tĩnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan	<p>Ngày 08/7/2023, UBND thành phố tổ chức làm việc với Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục thuế khu vực TP. Hà Tĩnh - Cẩm Xuyên, Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh TP. Hà Tĩnh - Cẩm Xuyên để đối chiếu số thu tiền sử dụng đất thuộc dự án (hơn 2.500 món thu nộp ngân sách), đến nay còn 13 chứng từ chưa thu thập được. Ngày 24/10/2023, UBND thành phố có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước trích sao hồ sơ để đối chiếu đầy đủ.</p> <p>UBND thành phố dự kiến sẽ tổ chức làm việc với Sở Tư pháp vào ngày 30/10/2023 để rà soát, củng cố hồ sơ pháp lý; đánh giá cụ thể các phương án giải quyết tranh chấp (theo 03 phương án: Tự hòa giải, Thông qua Trung tâm hòa giải và Tổ tụng, tranh tụng tại Tòa).</p> <p>Sau khi làm việc với Sở Tư pháp, UBND thành phố sẽ tổ chức làm việc xin ý kiến các Sở, ngành (dự kiến vào ngày 02/11/2023).</p>		Sau khi các ngành hoàn thiện phương án giải quyết sẽ tham mưu UBND tỉnh tổ chức làm việc với Công ty để thống nhất thực hiện.	Nội dung đã có hướng xử lý
3	Xử lý khiếu nại của Công ty cổ phần đa quốc gia	Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên	<p>Ngày 29/3/2023, UBND tỉnh thống nhất phương án xử lý vụ việc theo hướng đối thoại đề nghị CTCP đa quốc gia rút đơn, đình chỉ việc giải quyết nội dung khiếu nại.</p> <p>Ngày 04/5/2023, Thanh tra tỉnh ban hành</p>		Trước đây, Công ty thường xuyên gửi đơn khiếu kiện nhưng gần đây chưa có đơn nào. Thời gian tới, nếu tiếp tục có đơn yêu cầu giải quyết, Thanh tra tỉnh sẽ liên hệ mời người đại diện theo pháp luật của doanh	

		quan	Giấy mời họp gửi Công ty nhưng giấy mời bị trả lại với lý do “Đã đi khỏi”, đến nay vẫn chưa liên hệ được.		nghiệp đến làm việc để trao đổi theo phương án đã được UBND tỉnh thống nhất.	
III. Các tồn đọng, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực đất đai						
1	Khó khăn, vướng mắc trong xác định giá đất cụ thể	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan.	<p>Ngày 06/4/2023, UBND tỉnh đã tổ chức họp và chỉ đạo một số nội dung liên quan đến xác định giá đất cụ thể, giá sàn nộp NSNN (m3), trong đó: giao Sở TNMT tiếp tục hoàn thiện trình HĐTĐ giá đất tỉnh đối với các dự án đang yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung và chủ động lập phương án giá đất đối với các dự án cần xác định giá cụ thể theo kế hoạch.</p> <p>Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh phê duyệt thông qua và trình UBND tỉnh phê duyệt 04 dự án; đang trình phê duyệt 04 dự án; trình thẩm định 06 dự án; đang đang triển khai thực hiện 03 dự án.</p>		Tiếp tục chỉ đạo Hội đồng thẩm định giá đất khẩn trương nghiên cứu, ban hành thông báo đối với các phương án giá đất do Sở Tài nguyên và Môi trường trình để có cơ sở hoàn thiện trình thẩm định phê duyệt đảm bảo thời gian quy định.	Nội dung đã có hướng xử lý
2	Các dự án vướng mắc theo quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị, địa phương liên quan	Sau khi Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 10/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, UBND tỉnh đã có các văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai nghị định mới. Hiện nay, 02 dự án đã điều chỉnh chủ trương, 17 dự án đang tổ chức thẩm định, điều chỉnh chủ trương đầu tư, 38 dự án còn lại đang đôn đốc hoàn thiện hồ sơ, 03 dự án đã chấm dứt hoạt động (nhà đầu tư tự nguyện).		Các đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát các dự án, đối chiếu quy định của Nghị định số 10/2023/NĐ-CP để tham mưu UBND tỉnh phương án tháo gỡ vướng mắc cho các dự án để tiếp tục triển khai thực hiện.	Nội dung đã có hướng xử lý.
3	Các nội dung	UBND huyện Lộc	- Về đất đai:			

tồn đọng, vướng mắc về đất đai và tài chính tại xã Thạch Bằng (nay là thị trấn Lộc Hà)	Hà chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan.	+ Đối với 19 trường hợp thu hồi đất GPMB xây dựng NTM không đúng quy định: huyện đã lập phương án bồi thường, GPMB theo quy định và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.		UBND tỉnh đang xem xét phương án đề xuất của huyện.
		+ Đối với 69 trường hợp giao đất ở không đúng đối tượng năm 2013: Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã có Văn bản số 72-CV/BCS ngày 20/4/2022 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xin thống nhất chủ trương cho phép huyện Lộc Hà xử lý theo hướng: Không thu hồi đất ở của 69 trường hợp này và yêu cầu huyện điều tra, khảo sát giá đất thực tế các khu đất đã đấu giá thành công từ năm 2013 trở về trước đối với các khu đất trong đồng để tính toán lại nghĩa vụ tài chính và yêu cầu các hộ bổ sung (nếu còn thiếu).		UBND tỉnh đang xem xét phương án đề xuất của huyện.
		+ Đối với giao đất CBCC đợt 3 không đúng đối tượng (47 trường hợp): Tổ chức xét duyệt năm 2014, tạm nộp 100 triệu đồng/người từ năm 2014 để GPMB, XDHT và đến năm 2018 mới thực hiện giao đất. Đối với 47 trường hợp này phải thực hiện thoái thu trả lại với số tiền 15 tỷ đồng, trong đó ngân sách huyện phải bố trí 3 tỷ đồng, ngân sách thị trấn phải bố trí 12 tỷ đồng; đến thời điểm hiện tại đã thực hiện xong.		
		- Về tài chính: Ngày 12/4/2023, Sở Tài chính đã tổ chức họp các đơn vị liên quan và đã có văn bản báo cáo UBND tỉnh phương án xử lý		UBND tỉnh đang nghiên cứu phương án đề xuất của Sở Tài chính:

			<p>+ Đối với nội dung thu tiền của 254 trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức và các hộ gia đình, cá nhân gần 25,7 tỷ đồng: Huyện đã tập trung xử lý và trả lại tiền cho 156 trường hợp với số tiền hơn 15 tỷ đồng, còn lại 98 trường hợp chưa trả với số tiền hơn 10 tỷ đồng.</p>		<p>Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho phép UBND thị trấn Lộc Hà thực hiện ghi thu đối với khoản thu mà UBND Thạch Bằng (nay là Thị trấn Lộc Hà) đã thu nhưng chưa nộp ngân sách của 98 hộ; đồng thời thực hiện ghi chi đối với các khoản đã chi của các năm 2014, 2015, 2016 vào niên độ ngân sách 2023 trên cơ sở hồ sơ hiện có. Sau đó cho UBND Thị trấn Lộc Hà thực hiện việc hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước từ ngân sách xã để trả lại cho 98 hộ gia đình.</p>
			<p>+ Đối với nội dung yêu cầu thu hồi số tiền 5 tỷ đồng về tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính đã thực hiện được như sau:</p> <p>(1) Đối với 472 triệu đồng do xã nộp tiền sử dụng đất cho 26 hộ gia đình, cá nhân sai nguyên tắc, chế độ quy định: Huyện đã thu hồi của 4 hộ gia đình với số tiền 20 triệu đồng (nhưng chưa nộp về tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính theo yêu cầu).</p>		<p>UBND thị trấn Lộc Hà soát xét và thu hồi đủ số tiền mà UBKT Tỉnh ủy đã kết luận.</p>
			<p>(2) Về kết luận thu hồi tổng số tiền 675 triệu đồng của 13 công trình: Đã xử lý thu hồi và giảm trừ thanh toán 10 công trình với số tiền 241,6 triệu đồng.</p>		<p>Tiếp tục làm việc với các đơn vị để thu hồi hết số tiền phải thu hồi theo quy định. Trường hợp các đơn vị không thực hiện báo cáo UBKT Tỉnh ủy và đề nghị thực hiện các biện pháp theo quy định pháp luật.</p>
			<p>(3) Đối với nội dung kết luận xuất tiền ra khỏi quỹ nhưng không có hồ sơ chứng từ số tiền 1,19 tỷ đồng: Nội dung này Công an tỉnh đang thu thập hồ sơ để làm rõ.</p>		<p>Xử lý theo quy định của pháp luật khi có kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh.</p>

			(4) Đối với nội dung kết luận trích ngân sách thanh toán cho GPMB cho Bệnh viện đa khoa huyện sai nguyên tắc chế độ quy định 157 triệu đồng: Căn cứ vào hồ sơ, số tiền mà Bệnh viện chuyển sang còn thừa 31 triệu đồng, số tiền này đã được thu hồi. Do đó, số tiền mà UBND xã Thạch Bằng chi ra để GPMB là 126 triệu đồng để giải phóng mặt bằng phần diện tích nhỡ thừa hiện UBND xã đang quản lý.		UBND huyện Lộc Hà, UBND thị trấn Lộc Hà trên cơ sở chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại thời điểm thu hồi đất hoàn thiện hồ sơ về bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất nhỡ thừa, báo cáo UBND huyện Lộc Hà xem xét quyết toán theo thẩm quyền.
			(5) Đối với nội dung kết luận kinh phí bồi thường GPMB khu đất ở của cán bộ, công chức, viên chức chưa phân bổ hết với số tiền 2,5 tỷ đồng. Đây là nội dung chi cho mục đích dùng chung của cộng đồng như đường, mương thoát nước, đất cây xanh, hội quán... nên huyện đề xuất tỉnh không thực hiện thu lại số tiền này.		Huyện tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để thực hiện quyết toán số tiền nêu trên theo kiến nghị của UBKT Tỉnh ủy. Trường hợp có khó khăn, báo cáo cụ thể nội dung để xin chủ trương xử lý của UBKT Tỉnh ủy.
			+ Về hoàn thiện hồ sơ thủ tục thực hiện quyết toán số tiền 1,9 tỷ đồng liên quan đến chi trả bồi thường, GPMB một số công trình trên địa bàn. Nội dung này hiện đang căn cứ vào hồ sơ hiện có để thực hiện quyết toán.		Huyện tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để thực hiện quyết toán số tiền nêu trên theo kiến nghị của UBKT Tỉnh ủy. Trường hợp có khó khăn, báo cáo cụ thể nội dung để xin chủ trương xử lý của UBKT Tỉnh ủy.
					Các nội dung phát sinh ngoài phạm vi kết luận số 78-KL/UBKTTU ngày 27/11/2019 của ủy ban kiểm tra tỉnh ủy: Đề nghị xem xét cho xử lý tương tự việc xử lý của 254 hộ vi phạm theo Kết luận số 78-KL/UBKT.

IV. Các tồn đọng, vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư các dự án

1	Điều chỉnh dự án Khu dịch vụ và nhà nghỉ Xuân Thành của Công ty cổ phần Hồng Lam Xuân Thành	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Nghi Xuân và các đơn vị, địa phương liên quan.	Ngày 08/11/2023, UBND tỉnh có Thông báo số 487/TB-UBND giao các đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh tiến độ và các nội dung liên quan đến dự án; đồng thời soát xét cụ thể, xác định tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung (nếu có) của dự án. Hiện các đơn vị đang tập trung hoàn thiện, rà soát.		Sau khi có kết quả rà soát, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để dự án sớm triển khai thực hiện.	
2	Điều chỉnh tiến độ Dự án khu đô thị Nam Phố Châu của Công ty cổ phần Sơn An	Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hương Sơn và các đơn vị có liên quan	UBND tỉnh ban hành Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án số 17/QĐ-UBND ngày 24/4/2023.			Nội dung đã được xử lý dứt điểm
V. Các tồn đọng, vướng mắc về đầu tư công, tài sản công						
1	Quyết toán dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường phục vụ sản xuất lâm nghiệp, phát triển rừng và bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Hà Tĩnh (giai đoạn 1)	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan	UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan báo cáo bổ sung về căn cứ pháp lý và phương án xử lý. Tuy nhiên hiện nay vẫn chưa làm rõ được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan và hiệu quả dự án; đồng thời, chưa có phương án xử lý phù hợp, đúng quy định.	(i) Hiện tại, BQLDA cũ thuộc SNN đã nhập về BQLDA công trình NNPTNT; các cá nhân liên quan dự án đã nghỉ hưu hoặc chuyên công tác. (ii) Những tồn tại của dự án tại thời điểm hiện nay không thể khắc phục được theo các quy định của pháp luật về xây	UBND tỉnh sẽ chủ trì làm việc với các đơn vị liên quan để nghiên cứu phương án xử lý.	

				dụng.		
2	Kiện toàn Ban quản lý bến xe khách và bán đấu giá các bến xe trực thuộc	Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan	Ngày 03/6/2023, UBND tỉnh đã ban hành quyết định kiện toàn và ngày 06/6/2023, ban hành quy định cơ cấu tổ chức của BQL bến xe khách. Ngày 28/6/2023, Sở GTVT đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BQL bến xe khách. Ngày 20/11/2023, BQL bến xe khách phê duyệt Đề án vị trí việc làm và quy chế hoạt động.			Nội dung đã được xử lý dứt điểm.
3	Phương án khai thác sử dụng Bến xe huyện Cẩm Xuyên		Trên cơ sở văn bản số 5438/UBND-GT ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh về phương án sửa chữa bến xe Cẩm Xuyên, Sở Tài chính đã phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức đoàn kiểm tra thực tế hiện trạng bến xe Cẩm Xuyên, hiện nay đang xây dựng phương án bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất.		Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đề xuất đầu tư để hoàn thành đưa vào sử dụng.	Nội dung đã có hướng xử lý
VI. Các tồn đọng tại địa bàn thị xã Kỳ Anh						
1	Đơn kiến nghị xây kè bảo vệ bờ biển của Giáo họ Hoàn Sơn	UBND thị xã Kỳ Anh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị, địa phương liên quan	HĐND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 14/7/2023. Hiện nay, UBND thị xã đang trình Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			Nội dung đã được xử lý dứt điểm
2	Kênh tách nước phân lũ đoạn qua phường Kỳ Trinh	Ban QLDA ĐTXD Khu vực KKT tỉnh chủ trì phối hợp với BQL KKT tỉnh, UBND thị xã Kỳ Anh và các đơn vị	Các sở, ngành liên quan đã góp ý phương án điều chỉnh tổng thể dự án Ban đề xuất. Hiện Ban đang chỉ đạo đơn vị tư vấn (Viện Kỹ thuật thủy lợi) tiếp thu hoàn thiện.		Ban khẩn trương hoàn thiện báo cáo báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định phương án điều chỉnh.	Nội dung đã có hướng xử lý

		có liên quan			
3	Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Khâu, xã Kỳ Hà	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh chủ trì phối hợp với UBND thị xã Kỳ Anh và các đơn vị liên quan	Ngày 27/12/2022, UBND tỉnh đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT tỉnh đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và đang tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công công trình, dự kiến sẽ bắt đầu thi công vào cuối năm 2023 và hoàn thành trong năm 2025.		Nội dung đã được xử lý dứt điểm
4	Bến neo đậu tàu thuyền Kỳ Phương	Ban QLDA ĐTXD Khu vực Khu kinh tế tỉnh chủ trì phối hợp với UBND thị xã Kỳ Anh, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương nạo vét Bến neo đậu tàu thuyền tại phường Kỳ Phương tại Văn bản số 4567/UBND-KT ngày 26/8/2023.		UBND thị xã Kỳ Anh và các đơn vị liên quan kịp thời triển khai nạo vét, giải quyết dứt điểm vướng mắc liên quan dự án.
5	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tại khu tái định cư thôn Đông Yên xã Kỳ Lợi tại Kỳ Phương, Kỳ Nam	UBND thị xã Kỳ Anh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương liên quan	Đến nay, vẫn còn 31 hộ chưa kê khai và 97 hộ chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính; 81 hộ có nhu cầu đất ở để làm nhà tại Khu tái định cư và có cam kết với chính quyền địa phương; 71 hộ không đủ điều kiện cấp đất tái định cư nhưng không có chỗ ở nào khác.		UBND tỉnh xem xét phương án đề xuất của thị xã Kỳ Anh: - 31 hộ chưa kê khai và 97 hộ chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính: Tiếp tục tập trung tuyên truyền vận động các hộ dân. - 81 hộ có nhu cầu: Cho phép áp dụng mức giá năm 2014 là 300.000 đồng/m ² vì mức giá hiện nay vượt khả năng chi trả người dân. - 71 hộ không đủ điều kiện: Tổ công tác do Sở Tài nguyên và Môi trường làm tổ trưởng tiếp tục hướng dẫn thị xã Kỳ Anh thực hiện.

6	Bồi thường, giải phóng mặt bằng phân mở rộng đường trục ngang Khu đô thị Trung tâm - Khu du lịch Kỳ Ninh đoạn qua thôn Tân Thắng, xã Kỳ Ninh	UBND thị xã Kỳ Anh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban QLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2023, dự án đã được bố trí 9 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh để đền bù GPMB và hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng. Tuy nhiên, UBND thị xã Kỳ Anh đã chi trả gần 4,7 tỷ đồng của dự án để thực hiện GPMB các dự án khác. Hiện thị xã đang gấp rút hoàn thành các thủ tục cấp bổ sung để tổ chức chi trả cho các hộ nhằm giải quyết dứt điểm tồn đọng.	Các hộ dân yêu cầu được thanh toán thêm phần lãi suất do chậm chi trả theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai 2013 và Khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế 2019; số tiền trả chậm tạm tính đến ngày 30/10/2023 là tính 1,55 tỷ đồng.	Giao UBND thị xã Kỳ Anh khẩn trương xử lý đối với số tiền chi trả không đúng quy định, đồng thời báo cáo, tham mưu phương án xử lý đối với phần lãi suất phát sinh do chậm chi trả.	Nội dung đã có hướng xử lý
VII. Các tồn đọng, vướng mắc lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, cụm công nghiệp						
1	Chính sách bồi thường do ảnh hưởng sự cố môi trường biển					
	- Bồi thường cho Hợp tác xã Việt Hải, huyện Cẩm Xuyên	UBND huyện Cẩm Xuyên chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan	Năm 2022, căn cứ hồ sơ của cơ sở, các quy định hiện hành và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính, huyện đã có văn bản trả lời hồ sơ của HTX Việt Hải không đủ điều kiện để bồi thường, hỗ trợ thiệt hại sự cố môi trường biển theo quy định. Ngày 28/3/2023, UBND huyện đã mời đại diện hợp pháp của HTX đến làm việc để nắm bắt, giải trình các nội dung cần thiết tuy nhiên người này không tham dự.		Đến nay, HTX không có phát sinh khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến nội dung này. Trường hợp có phát sinh, UBND huyện Cẩm Xuyên căn cứ các quy định, tổ chức làm việc và đối thoại, làm rõ nội dung với cơ sở.	Nội dung đã có hướng xử lý
	- Hỗ trợ đối với hải sản tằm ướp tại huyện Lộc Hà	UBND huyện Lộc Hà chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan	Sau khi UBND huyện kiểm tra và thông báo cho 40 cơ sở chế biến hải sản tằm ướp cung cấp hồ sơ bằng chứng chứng minh nguồn gốc hải sản tằm ướp không	Không thể xác định chính xác đối tượng, số lượng, đơn giá thu mua vì thu mua	UBND tỉnh đang chỉ đạo UBND huyện tiếp tục nghiên cứu phương án xử lý dứt điểm.	

			đảm bảo yêu cầu theo quy định, có 14 cơ sở có đơn khiếu nại. Hiện nay, Chủ tịch UBND tỉnh đang giải quyết khiếu nại lần 2 đối với 14 đối tượng này.	không có sổ sách, giấy tờ ghi chép để đối chiếu giữa bên bán và bên mua		
2	Tồn đọng, vướng mắc liên quan đến chuyển đổi mô hình quản lý chợ của thành phố Hà Tĩnh (chợ thành phố Hà Tĩnh, chợ Bắc Hà)	UBND thành phố Hà Tĩnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	<p>- Đối với chợ Thành phố: Ngày 21/4/2022, UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành CTCP giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (trong đó có Ban quản lý chợ thành phố Hà Tĩnh). Sau khi danh mục được phê duyệt mới có cơ sở để triển khai thực hiện. Mặt khác, Ban Quản lý chợ Thành phố Hà Tĩnh do UBND thành phố thành lập, vì vậy còn vướng mắc về thẩm quyền quản lý theo Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Đối với chợ Bắc Hà: Nhà thầu đã có văn bản đề xuất chấm dứt hợp đồng gói thầu quản lý, kinh doanh, khai thác chợ Bắc Hà; hiện đang chờ Nghị định mới của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ để triển khai các bước tiếp theo.</p>		Tiếp tục kiến nghị với Bộ Công Thương và Chính phủ sớm ban hành Nghị định hướng dẫn và các hồ sơ, thủ tục có liên quan.	Nội dung đã có hướng xử lý
VIII. Các tồn đọng, vướng mắc lĩnh vực y tế, nội vụ						
1	Thanh quyết toán khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (Các chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế còn vướng mắc chưa thanh toán năm 2017,	Sở Y tế chủ trì phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	<p>Ngày 12/5/2023, UBND tỉnh đã có văn bản gửi Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tháo gỡ tồn đọng.</p> <p>Ngày 09/6/2023, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có văn bản số 1750/BHXH-CSYT hướng dẫn nội dung xử lý.</p> <p>Ngày 19/9/2023, UBND tỉnh tiếp tục có Văn bản số 5054/UBND-VX1 giải trình</p>		Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan phối hợp nghiên cứu và thực hiện hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xử lý dứt điểm nội dung tồn đọng.	Nội dung đã có hướng xử lý

	2018, 2019 của các bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố, thị xã Kỳ Anh... đến nay chưa giải quyết.		và xác định lại một số nội dung liên quan đến giải quyết chi phí KCB BHYT tại BVĐK thành phố Hà Tĩnh theo yêu cầu của BHXH Việt Nam.			
2	Trình tự thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ	Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 bãi bỏ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.	Chính phủ chưa ban hành Nghị định sửa đổi, điều chỉnh của Nghị định liên quan phù hợp với Quy định 80-QĐ/TW của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ.	Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu, kiến nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục bổ nhiệm tại các Nghị định: số 138/2020/NĐ-CP, số 115/2020/NĐ-CP, số 159/2020/NĐ-CP để phù hợp với Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị.	Nội dung đã có hướng xử lý
3	Mô hình quản lý trung tâm y tế huyện	Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị, địa phương liên quan	Ngày 26/9/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 98-KL/TU thống nhất phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo Đề án của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trình. Sở Nội vụ đã tham mưu phương án triển khai Kết luận 98 và UBND tỉnh đang soát xét, giao các đơn vị, địa phương triển khai.		Các đơn vị, địa phương tập trung triển khai sau khi Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.	Nội dung đã có hướng xử lý